

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN THANH NAM

**TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
TỘI PHẠM HỌC VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM**

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN THANH NAM

**TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm

Mã số: 8380105

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn “Tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hoa. Các số liệu trong luận văn có nguồn gốc rõ ràng, kết quả nghiên cứu là trung thực. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu và tính trung thực của luận văn.

Tôi xin chịu trách nhiệm về lời cam đoan trên của mình.

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2018

Tác giả luận văn

Trần Thanh Nam

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM	8
1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	8
1.2. Phân hiện (phân rõ) của tình hình các tội về mại dâm	14
1.3. Phân ản của các tội về mại dâm	18
1.4. Những yếu tố tác động đến tình hình các tội về mại dâm	19
1.5. Mối quan hệ giữa tình hình các tội về mại dâm với nhân thân người phạm tội cụ thể, nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm	26
Chương 2: TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2017	28
2.1. Phân hiện của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ 2013 đến 2017	28
2.2. Phân ản của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM từ 2013 đến 2017	57
Chương 3: DỰ BÁO TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	61
3.1. Dự báo tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới	61
3.2. Phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ việc nghiên cứu tình hình các tội về mại dâm	64
KẾT LUẬN	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ Luật hình sự
BLTTHS	Bộ Luật tố tụng hình sự
BCA	Bộ Công An
CQĐT	Cơ quan điều tra
CAND	Công an nhân dân
CSĐTTXH	Cảnh sát điều tra trật tự xã hội
PC45	Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội
PCMD	Phòng chống mại dâm
TPHCM	Thành phố Hồ Chí Minh
THTP	Tình hình tội phạm
TNHS	Trách nhiệm hình sự
TNXH	Tệ nạn xã hội
TANDTC	Tòa án nhân dân Tối Cao
UBND	Ủy ban nhân dân
VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Số vụ và số người phạm các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	29
Hình 2.1. Số vụ và số người phạm các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	29
Bảng 2.2. Số vụ phạm tội, số bị cáo phải xét xử các tội về mại dâm trên địa bàn các quận huyện của TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	30
Bảng 2.3. So sánh tỉ lệ số vụ xét xử và số vụ phạm tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	31
Hình 2.2. Tỉ lệ số vụ xét xử và số vụ phạm tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	31
Bảng 2.4. So sánh tỉ lệ số vụ phạm tội về mại dâm và số vụ phạm tội về trật tự an toàn công cộng tại TPHCM giai đoạn 2013-2017	32
Hình 2.3. Tỉ lệ số vụ phạm tội về mại dâm và số vụ phạm tội về trật tự an toàn công cộng tại TPHCM giai đoạn 2013-2017	32
Bảng 2.5. Diễn biến Tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM (2013-2017)	33
Hình 2.4. Diễn biến Tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM (2013-2017).....	33
Bảng 2.6. Diễn biến tình hình tỷ lệ tăng giảm các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM (2013-2017).....	34
Hình 2.5. Diễn biến Tình hình tỉ lệ tăng, giảm các tội về mại dâm tại TPHCM (2013-2017).....	34
Bảng 2.7. Cơ cấu của các vụ và số người phạm các tội về mại dâm trong tổng số THTP trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2013-2017	35
Bảng 2.8. Cơ cấu tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trong tổng số tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	35

Bảng 2.9. Cơ cấu theo mức độ của tình hình các tội về mại dâm của 24 quận, huyện	36
Bảng 2.10. Cơ cấu theo mức độ của tình hình các tội về mại dâm dựa trên diện tích của 24 quận, huyện.....	37
Bảng 2.11. Cơ cấu theo mức độ của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017 dựa trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích	38
Bảng 2.12. Cơ cấu theo địa điểm phạm các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	42
Hình 2.6. Cơ cấu theo địa điểm phạm các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	42
Bảng 2.13. Cơ cấu theo hình phạt đã áp dụng của các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017	43
Hình 2.7. Cơ cấu theo hình phạt đã áp dụng của các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	43
Bảng 2.14. Cơ cấu tình hình tội chứa mại dâm so với số vụ phạm tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017	44
Bảng 2.15. Cơ cấu tình hình tội môi giới mại dâm so với số vụ phạm tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017	45
Bảng 2.16. Cơ cấu tình hình tội mua dâm người chưa thành niên so với số vụ phạm tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017	47
Bảng 2.17. Cơ cấu theo giới tính của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	49
Hình 2.8. Cơ cấu theo giới tính của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	50
Bảng 2.18. Cơ cấu theo độ tuổi của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	50

Hình 2.9. Cơ cấu theo độ tuổi của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	51
Bảng 2.19. Cơ cấu theo trình độ học vấn của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	51
Hình 2.10. Cơ cấu theo trình độ học vấn của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	52
Bảng 2.20. Cơ cấu theo nghề nghiệp của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	52
Hình 2.11. Cơ cấu theo nghề nghiệp của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	53
Bảng 2.21. Cơ cấu theo tiền án, tiền sự của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	53
Hình 2.12. Cơ cấu theo tiền án, tiền sự của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	54
Bảng 2.22. Cơ cấu theo Dân tộc của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	54
Hình 2.13. Cơ cấu theo Dân tộc của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	55
Bảng 2.23. Tính chất của tình hình các tội về mại dâm xét theo đồng phạm, đồng phạm giúp sức của người phạm tội tại TPHCM giai đoạn 2013-2017	56
Hình 2.14. Tính chất của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017.....	57

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời gian qua, tình hình tệ nạn, tội phạm mại dâm trên địa bàn TPHCM có nhiều diễn biến khá phức tạp, biểu hiện dưới nhiều hình thức kinh doanh trá hình, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, gây nhiều bức xúc trong cộng đồng dân cư. Hoạt động mua bán dâm diễn ra không chỉ bằng hành vi giao cấu giữa kẻ mua và người bán tại khách sạn hoặc tại một số nhà hàng, vũ trường, karaoke, tiệm massage... mà phổ biến là các hành vi khiêu dâm, kích dục tại các điểm kinh doanh quán cà phê, tiệm hớt tóc gội đầu, xông hơi, cạo gió giác hơi, massage, spa chăm sóc da... Gần đây, Thành phố xuất hiện một số đường dây mại dâm “gái gọi hạng sang” mang danh người mẫu, diễn viên; đồng thời, hoạt động mại dâm nam, mại dâm đồng tính nam, mại dâm có yếu tố nước ngoài và xuất cảnh ra nước ngoài bán dâm ngày càng gia tăng, cá biệt tại một số cơ sở Spa có biểu hiện hoạt động mại dâm đồng tính của giới “gay”. Hiện tượng gạ chào hàng, môi giới mại dâm trên mạng Internet, giao dịch qua điện thoại di động diễn ra sôi nổi và ngoài tầm kiểm soát của các cơ quan chức năng; hoạt động mại dâm ở một số công viên, tuyến đường, nơi công cộng, nay có chiều hướng công khai và đa dạng hơn như sử dụng phương tiện xe gắn máy di chuyển trên các tuyến đường, mời chào khách đi đường mua dâm đã tác động xấu đến môi trường văn hóa, thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn công cộng trên địa bàn TPHCM.

Hậu quả của loại tệ nạn mại dâm là rất lớn, gây nguy hại nghiêm trọng đến trật tự, an toàn công cộng trên địa bàn TPHCM, làm ảnh hưởng đến truyền thống đạo đức, phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình. Tệ nạn mại dâm còn là con đường lây truyền các căn bệnh da liễu, nguy hiểm và đặc biệt là hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải HIV/AIDS, một hiểm họa của toàn nhân loại hiện nay.

Công tác đấu tranh phòng, chống TNXH nói chung và tệ nạn mại dâm nói riêng đã được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, đặt thành chương trình và đề ra nhiều biện pháp để đấu tranh ngăn chặn. Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 7 tháng 3 năm 2016 về phê duyệt chương trình phòng, chống

mại dâm giai đoạn 2016-2020. Ngoài ra, các hành vi vi phạm liên quan đến tệ nạn mại dâm cũng đã được quy định trong các văn bản pháp luật khác về xử phạt vi phạm hành chính... Điều đó thể hiện sự kiên quyết bài trừ loại tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội và xử lý nghiêm khắc các đối tượng vi phạm.

Để tập trung giải quyết tình hình vi phạm, tội phạm mại dâm, ngày 26/6/2014, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 13/2014/CT-UBND về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trên địa bàn TPHCM, nhằm nâng cao hiệu quả và trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, xác định rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền để phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý mà chưa có biện pháp xử lý một cách triệt để và triển khai đến các ngành, các cấp để thực hiện.

Với ý thức phòng, chống TNXH nói chung và tệ nạn mại dâm nói riêng của Nhân dân và chính quyền TPHCM, đã đạt được những kết quả khả quan như công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phòng chống TNXH được thực hiện kịp thời và chặt chẽ hơn, công tác tuyên truyền, giáo dục, phòng chống TNXH được đẩy mạnh, công tác quản lý, tiếp nhận chữa trị, giáo dục văn hóa và hướng ngày càng nâng cao chất lượng và tính hiệu quả.

Tuy nhiên, tình hình tội phạm về mại dâm TPHCM vẫn còn diễn biến rất phức tạp, trong đó có tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên lúc tăng, lúc giảm nhưng có xu hướng giảm. Tuy nhiên vẫn luôn tiềm ẩn những hành vi, thủ đoạn hết sức nguy hiểm, liều lĩnh. Trước thực trạng đó, nghiên cứu để nhận thức đầy đủ các quy định của pháp luật hình sự nước ta về tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên về các quy định khác về phòng, chống mại dâm cũng như thực trạng của công tác đấu tranh phòng, chống loại TNXH này trên địa bàn TPHCM, từ đó dự báo và đề ra các giải pháp nhằm đấu tranh, phòng ngừa tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn TPHCM. Đó là lý do của việc nghiên cứu chọn đề tài ***“Tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí***

Minh” không những về mặt lý luận mà còn đòi hỏi thực tiễn, để góp một phần nhỏ vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.

Để thực hiện đề tài Tác giả dựa trên cơ sở lý luận và các công trình khoa học sau đây để nghiên cứu:

a/ Nhóm các công trình nghiên cứu lý luận cơ bản về tình hình các tội về mại dâm

- Võ Khánh Vinh (1999), Giáo trình tội phạm học, Nhà xuất bản giáo dục Hà Nội.

- Hồ Sỹ Sơn (2011), bài giảng về tình hình tội phạm, nguyên nhân và phòng ngừa tội phạm ở nước ta hiện nay.

- Phạm Văn Tĩnh (2009), Tội phạm học Việt Nam và phòng ngừa tội phạm, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật.

- Hà Thúy Yến (2008), Đấu tranh phòng chống tội phạm chứa mại dâm tại TP HCM.

- Nguyễn Hồng Vinh (2007), Sách Hoạt động phòng ngừa tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân, NXB Tư pháp, Hà Nội 2007.

Các công trình nghiên cứu nêu trên đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về tình hình các tội về mại dâm bao gồm các khái niệm, tình hình các tội về mại dâm, đặc điểm, ý nghĩa nghiên cứu. Các tài liệu trên là những cơ sở lý luận mà Tác giả của luận văn sẽ kế thừa để làm nền tảng lý luận.

b/ Nhóm các luận án, luận văn liên quan

- Đỗ Tiến Dũng (2012), Các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Dương: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa, Luận văn Thạc sỹ Luật học – Học viện khoa học xã hội.

- Nguyễn Hữu Quỳnh (2012), Các tội phạm về mại dâm trên địa bàn tỉnh Bình Dương: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa, Luận văn Thạc sỹ Luật học – Học viện khoa học xã hội.

- Đỗ Tiến Dũng (2012), Các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Dương: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa, Luận văn Thạc sỹ Luật học – Học viện khoa học xã hội.

- Trịnh Hoàng Phương (2014), Tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm trên địa bàn TPHCM: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa, Luận văn Thạc sỹ Luật học – Học viện khoa học xã hội.

- Nguyễn Thị Hoa (2015), Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn TPHCM, Luận văn Thạc sỹ Luật học – Học viện khoa học xã hội.

Qua khảo sát tình hình thực tế các luận văn, luận án đã công bố với góc độ tiếp cận và mục tiêu khác nhau đều đã có những đóng góp làm hoàn thiện lý luận và đề ra các giải pháp thực tiễn. Tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trong gian đoạn hiện nay, nghiên cứu tổng thể thực tiễn tình hình tội phạm chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên tại TPHCM và những quy định về mặt pháp lý phục vụ đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này để từ đó có các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm về mại dâm có hiệu quả, góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên toàn quốc và TPHCM nói riêng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.

❖ Mục đích nghiên cứu:

Mục đích nghiên cứu của luận văn là nhằm tiếp cận một cách có hệ thống và toàn diện tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM về lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở thống nhất về mặt nhận thức, nghiên cứu luận văn để tìm ra những đặc điểm của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp phòng ngừa để hoàn thiện lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phòng ngừa THTP về mại dâm trên địa bàn TPHCM góp phần đấu tranh phòng, chống có hiệu quả hơn với loại tội phạm này trong thời gian tới.

Trong quá trình nghiên cứu Tác giả nhận thấy các nhiệm vụ cụ thể như sau cần được giải quyết:

Một là, nghiên cứu lý luận pháp luật, gồm những hoạt động cụ thể: Thu thập, nghiên cứu các tài liệu liên quan về tội phạm học, về pháp luật về hình sự, các tài liệu có liên quan như: sách, báo, tạp chí, từ điển liên quan đến luận văn làm cơ sở thống nhất nhận thức, rõ ràng về phương pháp luận sử dụng phù hợp các phương pháp nghiên cứu.

Hai là, nghiên cứu qua thực tế gồm các hoạt động: Tìm, thu thập, phân tích, đối chiếu các báo cáo, xử lý, so sánh số liệu thống kê của Công an Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Cục Thống kê thành phố trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 xử lý, phân tích, so sánh theo các tiêu chí của tội phạm học.

Ba là, nghiên cứu, sáng tạo bao gồm:

- Phải làm rõ những vấn đề lý luận chung về tình hình các tội về mại dâm.
- Xác định thực tiễn về THTP, các yếu tố có tác động đến THTP về mại dâm trên địa bàn TPHCM trong giai đoạn 2013-2017.

- Đánh giá các kết quả của các biện pháp phòng ngừa đã có hiệu quả đã sử dụng trên địa bàn TPHCM.

- Tiếp tục đề xuất thêm hệ thống các biện pháp phòng ngừa mới về tình hình các tội về mại dâm trong thời gian tới trên địa bàn TPHCM.

❖ *Nhiệm vụ nghiên cứu để thực hiện mục đích nêu trên luận văn:*

- + Nghiên cứu các dấu hiệu pháp lý, đặc trưng cơ bản, thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tội phạm chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm và tội mua dâm người chưa thành niên theo pháp luật hình sự Việt Nam.

- + Phân tích tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017.

- + Dự báo và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội về mại dâm trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

❖ *Đối tượng nghiên cứu:*

Đối tượng nghiên cứu của Luận văn là tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017; thực tiễn phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm trong khoảng thời gian và trên địa bàn nói trên nói để nghiên cứu các nội dung của đề tài luận văn.

❖ *Phạm vi nghiên cứu:*

Đề tài được Tác giả nghiên cứu dưới góc độ Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm. Các số liệu về tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên được thu thập trên địa bàn TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.

Khi nghiên cứu nội dung đề tài tác giả đã dựa vào phép biện chứng duy vật lịch sử chủ nghĩa Mác-Lênin. Dựa trên quan điểm, chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và Pháp luật Nhà nước ta về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tác giả luận văn còn dựa vào quy định, chương trình riêng của Thành phố về phòng, chống mại dâm. Kết hợp các phương pháp quan sát, điển hình, chuyên gia, thống kê, phân tích, so sánh, đối chiếu, ... để làm rõ vấn đề.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

Khái quát tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên từ đó phân tích làm sáng tỏ thực trạng, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trong giai đoạn hiện nay; những quy định của pháp luật phục vụ đấu tranh phòng, chống tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm; kiến nghị các giải pháp đấu tranh phòng, chống, giải pháp phòng ngừa tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên có hiệu quả, góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Kết quả nghiên cứu của đề tài này được xem như là tài liệu khoa học để đóng góp vào tài liệu để lý luận chung về công tác phòng ngừa tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên. Những vấn đề đã nghiên cứu

trong đề tài có thể được khai thác và sử dụng trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy, học tập, biên soạn tài liệu về công tác phòng ngừa tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên.

7. Kết cấu của luận văn.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và nội dung của đề tài gồm có 3 chương.

- **Chương 1:** Những vấn đề lý luận về tình hình các tội về mại dâm.

- **Chương 2:** Tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến 2017.

- **Chương 3:** Dự báo tình hình các tội về mại dâm và những vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM

1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của việc nghiên cứu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

1.1.1. Khái niệm tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Từ trước tới nay, việc trừng trị các tội về mại dâm đã được Đảng và Nhà nước ta chú trọng, nhưng cho đến nay vẫn chưa có một văn bản nào đưa ra khái niệm chính xác, thống nhất về các tội mại dâm nhằm mục tiêu xác định được chính sách hình sự, yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm này, việc tìm ra khái niệm các tội về mại dâm là rất cần thiết.

- Khái niệm về THTP

Tra cứu từ Đại từ điển tiếng Việt “tình hình” được hiểu như là “*Trạng thái, xu thế phát triển của sự vật, hiện tượng với tất cả những sự kiện diễn ra, biến đổi ở trong đó*”. [35, tr. 1649]

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 BLHS năm 1999 và nay là khoản 1 Điều 8 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 “Tội phạm”: “*Là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa*”.

Có nhiều quan điểm cho rằng THTP mang tính giai cấp, cụ thể:

Theo Giáo trình *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội cho rằng: “*Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội pháp lý tiêu cực, được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính giai cấp bao gồm tổng*

thể thống nhất các tội phạm thực hiện trong một xã hội nhất định và trong khoảng thời gian nhất định". [32, tr. 14]

Theo Giáo trình Tội phạm học, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội cho rằng: *"Tình trạng tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực mang tính xã hội, thường xuyên thay đổi, giai cấp, pháp luật hình sự và được phản ánh bằng toàn bộ tình hình, cơ cấu, diễn biến của tổng thể các loại hoặc một loại tội phạm đã xảy ra trong một khoảng thời gian nhất định và trong một phạm vi nhất định"*. [9, tr. 60]

Theo sách Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam, Nxb Tư pháp, cho rằng: *"Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội tiêu cực mang tính lịch sử cụ thể và pháp lý hình sự, có tính giai cấp và được biểu hiện thông qua tổng thể các tội phạm cùng các chủ thể thực hiện các tội phạm đó trong một đơn vị hành chính lãnh thổ nhất định và trong một thời gian cụ thể nhất định"*. [18, tr. 10]

Theo Giáo trình *tội phạm học* của Nxb. Công an nhân dân, cho rằng: *"Tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực và trái pháp luật hình sự, mang tính giai cấp và thay đổi theo quá trình lịch sử được thể hiện ở tổng hợp các tội phạm cụ thể đã xảy ra trong xã hội, trong khoảng thời gian nhất định"*. [24, tr. 92]

* Trong số các quan điểm trên, Tác giả nêu quan điểm như sau:

Các tội về mại dâm là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và được Bộ luật hình sự năm 2015 quy định là tội phạm tại các điều luật (Điều 327: Tội chứa mại dâm; Điều 328: Tội môi giới mại dâm; Điều 329: Tội mua dâm người dưới 18 tuổi).

Vì vậy, tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM là một hiện tượng xã hội tiêu cực mang tính lịch sử pháp lý hình sự, có tính giai cấp và được biểu hiện ở tổng hợp các tội về mại dâm xảy ra trên địa bàn TPHCM trong một khoảng thời gian nhất định.

1.1.2. Đặc điểm của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Đặc điểm của THTP nói chung và tình hình các tội về mại dâm nói riêng là nói đến hiện tượng, mặt biểu hiện ra bên ngoài của THTP. THTP, nói chung và tình

hình các tội về mại dâm nói riêng thể hiện đặc điểm định lượng và định tính ở mỗi thời kỳ, mỗi vùng, địa giới hành chính nhất định. THTP về mại dâm thể hiện qua 7 đặc điểm sau:

- THTP về mại dâm là hiện tượng xã hội, đây là thuộc tính quan trọng và căn bản.

THTP được hình thành từ những hành vi xã hội được luật hình sự xem là tội phạm và do những cá nhân sống trong xã hội thực hiện dưới tác động qua lại của nhiều môi quan hệ xã hội đa dạng phức tạp mà chủ yếu là những quan hệ xã hội tiêu cực; THTP về mại dâm cũng tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, luôn xâm hại đến các quan hệ xã hội, phá vỡ những giá trị xã hội, văn hóa, đạo đức làm đảo lộn trật tự xã hội ; THTP về mại dâm sẽ thay đổi và mất đi cùng với sự thay đổi hiện tượng xã hội: kinh tế chính trị, tâm lý tư tưởng...

Nghiên cứu đặc điểm này mang lại những giá trị về mặt nhận thức và thực tiễn cụ thể: khi giải thích về qui luật phát sinh và phát triển của THTP về mại dâm luôn xuất phát từ những hiện tượng xã hội tồn tại trong sự tác động lẫn nhau với THTP về mại dâm. Phòng ngừa tội phạm về mại dâm phải sử dụng các giải pháp xã hội tác động đến các quan hệ xã hội

- THTP về mại dâm là hiện tượng pháp lý hình sự

Tội phạm về mại dâm là khái niệm được định nghĩa bởi đạo luật hình sự, những hành vi tạo nên THTP về mại dâm trong xã hội là những hành vi bị luật hình sự cấm bằng việc áp dụng hình phạt cụ thể. Tính pháp lý của THTP về mại dâm là dấu hiệu mang tính hình thức nhưng lại có ý nghĩa rất quan trọng khi nghiên cứu và đánh giá về THTP về mại dâm trong xã hội, cho phép chúng ta có thể phân biệt được tội phạm về mại dâm với các vi phạm pháp luật, các hành vi tiêu cực trong xã hội và từ đó có thể xác định được chính xác đối tượng nghiên cứu của tội phạm học. Việc thay đổi pháp luật hình sự theo định hướng thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi trừng trị đều ảnh hưởng trực tiếp các thông số cơ bản của THTP về mại dâm trong thực tế. Việc đánh giá THTP về mại dâm trong xã hội cần phải lưu ý đặc điểm pháp luật hình sự, cần phải dựa vào những qui định của luật hình sự về tội phạm và người

phạm tội về mại dâm cũng như các dấu hiệu tội phạm khác. Việc hoàn thiện pháp luật hình sự cũng được xem là biện pháp tăng cường hiệu quả phòng chống tội phạm về mại dâm trong xã hội.

- THTP là hiện tượng mang tính giai cấp

Bộ luật hình sự là sản phẩm của giai cấp thống trị trong xã hội có giai cấp. THTP về mại dâm là hiện tượng mang tính giai cấp, được thể hiện ở 3 vấn đề sau:

- Nguồn gốc giai cấp: THTP về mại dâm không phải là hiện tượng có trong mọi xã hội loài người mà nó chỉ ra đời cùng với sự xuất hiện sở hữu tư nhân, của sự phân chia xã hội thành các giai cấp đối kháng, sự ra đời của Nhà nước và khi có những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được. Giai cấp thống trị trong xã hội sẽ qui định rằng hành vi nào bị xem là tội phạm về mại dâm và quy định hệ thống các biện pháp trừng trị dựa vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi đó với lợi ích của giai cấp thống trị và chính giai cấp đó có quyền đề ra những trình tự thủ tục áp dụng vào các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các hành vi xem là phạm tội và người phạm tội về mại dâm

- Khi tương quan về lực lượng giữa các giai cấp trong xã hội thay đổi thì THTP về mại dâm cũng có sự thay đổi. Và khi những mâu thuẫn giữa các giai cấp trong xã hội được giải quyết thì THTP cũng được loại trừ.

- THTP về mại dâm là hiện tượng thay đổi theo quá trình lịch sử

THTP về mại dâm không phải là hiện tượng bất biến trong xã hội mà nó có sự thay đổi và mất đi trong những điều kiện lịch sử nhất định. THTP về mại dâm luôn có sự vận động và thay đổi từ đơn giản đến phức tạp từ thô sơ đến tinh vi hiện đại, sự thay đổi này được thể hiện trong phương thức thủ đoạn công cụ, phương tiện phạm tội ở những giai đoạn lịch sử khác nhau là có sự khác nhau. Ví dụ Tội phạm về mại dâm với các phương thức phạm tội mới: Sử dụng công cụ mạng xã hội làm kênh liên lạc và môi giới mại dâm.

Nghiên cứu THTP về mại dâm thì phải đặt nó trong từng điều kiện lịch sử để có thể hiểu được bản chất của nó, qui luật hình thành và phát triển của nó để từ đó có thể dự đoán được khuynh hướng vận động phát triển của THTP về mại dâm

trong tương lai và phòng ngừa tội phạm về mại dâm cũng phải được tiến hành cho phù hợp với từng điều kiện lịch sử cụ thể và có thể thay đổi, hoàn thiện các biện pháp phòng ngừa cho phù hợp với sự thay đổi của lịch sử

- THTP về mại dâm là hiện tượng tiêu cực và nguy hiểm cao

So với các hiện tượng tiêu cực khác trong xã hội thì THTP về mại dâm vừa mang tính tiêu cực vừa thể hiện sự nguy hiểm cao nhất cho xã hội vì nó gây ra những thiệt hại về mọi mặt cho đời sống xã hội, được thể hiện ở 3 phương diện: Thiệt hại về vật chất; Thiệt hại về thể chất, sức khỏe; Thiệt hại về tinh thần.

Việc nghiên cứu về THTP cần về mại dâm phải xem xét các thiệt hại về nhiều mặt mà nó đã gây ra cho đời sống xã hội, phòng ngừa tội phạm về luôn phải được coi trọng và ưu tiên trong các chương trình và kế hoạch của quốc gia cũng như TPHCM.

- THTP về mại dâm là hiện tượng được hình thành từ 1 thể thống nhất của các tội phạm cụ thể

Thể hiện sự thống nhất biện chứng giữa lượng và chất, giữa THTP về mại dâm và các tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm và tội mua dâm người chưa thành niên cũng như tác động qua lại của chúng.

THTP về mại dâm được nhận thức ở mức độ chung, khái quát và biện chứng thông qua những hành vi phạm tội cụ thể. Sự biến đổi của một tội phạm cụ thể và sẽ kéo theo sự thay đổi của các loại tội và THTP về mại dâm nói chung.

1.1.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

• *Ý nghĩa về mặt lý luận*

Việc nghiên cứu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM là một trong những nghiên cứu thực tế, nhưng cũng luôn gắn với lý luận của khoa học Tội phạm học và phải có lý luận dẫn dắt. Đây là lý luận về tội phạm học về các vấn đề thuộc THTP nói chung và tình hình các tội về mại dâm nói riêng. Vì thế, ý nghĩa lý luận mà việc nghiên cứu đề tài này có thể đóng góp thể hiện ở sự khẳng định và góp phần hoàn thiện lý luận tội phạm học về THTP nói chung và tình hình tội các tội về

mại dâm nói riêng, thông qua địa bàn TPHCM.

Một là, tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM cũng có bản chất của THTP nói chung như: xã hội; đặc điểm lịch sử cụ thể; pháp lý hình sự và bản chất. Chính nhờ những bản chất này mà việc nghiên cứu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM sẽ đem lại những giá trị cần thiết cho sự khẳng định lý luận và thay đổi thực tiễn ở địa bàn TPHCM.

Hai là, lý luận về tội phạm học khẳng định quy luật của sự phạm tội là bản chất, là ổn định, những yếu tố mang tính tiêu cực từ môi trường sống và của chủ thể hành vi, những yếu tố đã tham gia khác, từ đó làm phát sinh THTP, thì luôn luôn thay đổi và mỗi nơi sẽ mỗi khác. Cũng chính vì các lý do đó việc nghiên cứu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM là khả thi và không bị trùng lặp.

Ba là, tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM cũng có đặc điểm của THTP nói chung, tức là các bản chất phải được bộc lộ qua các đặc điểm mà con người có thể nhận thức được. Đó là các đặc điểm với các thông số cụ thể là mức độ, diễn biến, cơ cấu và tính chất của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM. Làm rõ được các thông số này bằng chất liệu nghiên cứu cụ thể trong một thời gian nhất định, một mặt xác định được tình hình thực tế của hiện tượng nghiên cứu, mặt khác là sự khẳng định lý luận tội phạm học về THTP là khả thi.

Bốn là, thông qua việc nghiên cứu tình hình tội các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM để làm nền tảng xây dựng được các dự báo về tình hình các tội về mại dâm trong phạm vi nghiên cứu trong giai đoạn tiếp theo; bên cạnh đó là cơ sở để nhận biết THTP tiềm tàng, cái giữ vai trò là cơ sở trực tiếp cho xây dựng các giải pháp phòng ngừa thông qua THTP đã nghiên cứu, chứng minh.

• *Ý nghĩa về mặt thực tế*

Kết quả nghiên cứu THTP nói chung và tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM cho chúng ta thấy được toàn diện về tội phạm đã xảy ra. Qua kết quả nghiên cứu này đã thể hiện đặc điểm định lượng mà còn thể hiện cả đặc điểm định tính. Tội phạm đã xảy ra không chỉ thể hiện tình trạng tĩnh của các tội phạm đã xảy ra mà còn thể hiện cả diễn biến của tình trạng này.

Qua kết quả nghiên cứu, đặt ra sự cảnh báo chung cho xã hội về khía cạnh của tình hình xã hội. Vì vậy, việc nghiên cứu THTP phải thực hiện được các nội dung như đã nghiên cứu cụ thể và cần thiết sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp cùng với các nội dung nghiên cứu cụ thể đó.

Nghiên cứu THTP không chỉ dừng lại ở mô tả “bức tranh tội phạm” mà đòi hỏi còn phải phân tích được “bức tranh” đó để so sánh các “bức tranh” lại với nhau và qua đó đánh giá đầy đủ, toàn diện mức độ của tội phạm đã xảy ra - nghiêm trọng về mức độ cũng như sự nghiêm trọng về mặt tính chất. Vì vậy, đòi hỏi việc nghiên cứu cần phải sử dụng đến các phương pháp phân tích, so sánh ... để đánh giá toàn diện.

Từ những kết quả mà luận văn đạt được, THTP về mại dâm trên địa bàn TPHCM được khái quát một cách rõ nét và từ đó, mục đích của luận văn là trở thành tư liệu nghiên cứu cho Nhân dân và các cơ quan chính quyền, các cơ quan tổ tụng. Đã đưa ra các dự báo, giải pháp phòng ngừa THTP về mại dâm trên địa bàn TPHCM.

1.2. Phân hiện (phân rõ) của tình hình các tội về mại dâm

* *Về khái niệm:* Nghiên cứu theo giáo trình tội phạm học xuất bản của Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2012, “*tội phạm rõ là tội phạm đã được xử lý về hình sự và đã được đưa vào thống kê tội phạm*” [23, tr. 102]. Còn theo nghiên cứu từ giáo trình Tội phạm học do PGS.TS Dương Tuyết Miên chủ biên thì một tội phạm được coi là tội phạm rõ khi đã có đủ 3 nhân tố: *Có người chứng kiến; phát hiện ra tội phạm; tội phạm đã được tường thuật với cảnh sát; Cơ quan cảnh sát hoặc cơ quan áp dụng pháp luật khác khẳng định đó là hành vi vi phạm Luật Hình sự.* Thời điểm được coi là tội phạm rõ xác định ngay từ khi cơ quan công an nhận được tin báo, tố giác về tội phạm và có sự xác nhận của cơ quan chức năng là hành vi đó là hành vi vi phạm pháp luật. [8, tr. 80]

Như vậy, có thể thấy hai khái niệm trên đã có quan điểm khác nhau về thời điểm để xác định hay còn gọi là cơ sở xác định tội phạm rõ.

Tác giả sử dụng số liệu thống kê Của Cơ quan điều tra Công an TPHCM ở

giai đoạn phát hiện tội phạm, số liệu Thống kê liên ngành của Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (Cơ quan chủ trì số liệu Thống kê hình sự liên ngành theo Thông tư liên tịch số 01/2005 ngày 01/7/2005 của Liên ngành trung Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao – Tòa án nhân dân Tối cao- Bộ Quốc phòng), các bản án xét xử hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân TPHCM giai đoạn từ 2013 đến 2017 để nghiên cứu tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM, Báo cáo về mại dâm của Viện kiểm sát nhân dân TPHCM giai đoạn từ 2013 đến 2017.

Qua nghiên cứu các tiêu chí từ số liệu thống kê để tìm ra được một tỷ trọng khác nhau giữa tội danh và người phạm tội và đã có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật để làm rõ THTP trong giai đoạn cần nghiên cứu. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu tổng số liệu thống kê một cách chính xác lấy từ những vụ án đã được xét xử từng năm để tập hợp lại của giai đoạn từ 2013 đến 2017 để đưa ra được những khuynh hướng, quy luật cơ bản nhất định của THTP.

Tóm lại, để nghiên cứu THTP về mại dâm trên địa bàn TPHCM, hay nói một cách chính xác hơn là nghiên cứu phần hiện của THTP, tác giả sử dụng số liệu thống kê Của Cơ quan điều tra Công an TPHCM ở giai đoạn phát hiện tội phạm, số liệu Thống kê liên ngành của Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; số liệu xét xử hình sự sơ thẩm giai đoạn từ năm 2013 đến 2017 của Tòa án nhân dân TPHCM . Do nó có tính đại diện; có cơ sở pháp lý; có tính hệ thống và nhất quán.

- Thực trạng (mức độ) của tình hình các tội về mại dâm

Thực trạng (mức độ) của THTP là tổng các tội phạm cụ thể đã xảy ra với số lượng người thực hiện các tội phạm đó trong một khoảng thời gian nhất định và ở một địa bàn nhất định.

Để xác định con số tội phạm và người phạm tội đã thực hiện các tội phạm đó trước hết cần phải tính đến con số tội phạm và số bị cáo bị toà án xét xử, tuyên bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật. Số liệu này thường được toà án thống kê và hàng năm thường được nêu rõ trong báo cáo tổng kết của ngành Toà án. Ưu điểm của thống kê hình sự của toà án là tính chính xác rất cao, ổn định vì đây là giai đoạn

cuối của quá trình chứng minh tội phạm. Mặt khác thực tế cũng cho thấy số người bị toà án tuyên không tội là rất ít khi xảy ra bởi quá trình tố tụng của các cơ quan tố tụng (Cơ quan điều tra đến Viện kiểm sát) đã thực hiện nghiêm ngặt và rất chặt chẽ theo các quy định tố tụng.

- Diễn biến của tình hình các tội về mại dâm

Là một hiện tượng xã hội, THTP không thể không thay đổi, vận động, biến đổi, cần tìm hiểu tiếp tục theo dõi để kịp thời nắm bắt được những thay đổi của nó. Phân tích được diễn biến của tình hình phạm tội mại dâm trong một khoảng thời gian 5 năm đủ để nghiên cứu trong luận văn này là có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc định hướng để các cơ quan chức năng có các giải pháp đấu tranh với THTP trên địa bàn TPHCM.

Diễn biến của THTP được xem là một hiện tượng pháp lý, xã hội nó chịu sự tác động và ảnh hưởng của hai yếu tố.

+ Yếu tố thứ nhất: là thực trạng của THTP, cơ cấu và các quá trình, hiện tượng xã hội khác ảnh hưởng đến THTP.

+ Yếu tố thứ hai: những thay đổi của pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng có liên quan đến mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi trừng trị bằng biện pháp cưỡng chế hình sự đối với các hành vi nguy hiểm cho xã hội. Thống kê diễn biến của THTP cũng sẽ gắn liền với tình hình và những hiệu quả hoạt động về việc làm sáng tỏ để xử lý kịp thời các tội phạm đã thực hiện; bảo đảm sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật. Việc phân hóa các yếu tố xã hội và pháp luật ảnh hưởng đến THTP, về mặt thống kê là cần thiết cho việc đánh giá trên thực tế cũng như những thay đổi về pháp luật hình sự về hành vi bị trừng trị bằng các biện pháp hình sự sẽ có ảnh hưởng đến sự giảm đi hoặc tăng lên của THTP theo những số liệu thống kê có đầy đủ hay không.

- Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm

Nghiên cứu Giáo trình tội phạm học của Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2003: *“Cơ cấu của THTP được xem là tỷ trọng và mối tương quan của các loại tội phạm khác nhau trong số lượng chung của chúng, trong một khoảng thời*

gian nhất định và ở một lãnh thổ nhất định“.

Cơ cấu của THPT được Tội phạm học được xếp loại đặc điểm định tính tiêu biểu của THPT. Được xem là tổng thể của các hệ thống cấu trúc bên trong của THPT, biết về kết cấu, tỉ lệ tương quan giữa các kết cấu đó và từ tổng quan đến chi tiết, phản ánh đến các mối liên hệ của THPT với các hiện tượng và quá trình kinh tế - xã hội khác. Vì vậy, nó giữ vai trò quan trọng và là cơ sở cho việc đánh giá được tính chất của THPT và đặc biệt hơn nữa là xác định nguyên nhân cũng như điều kiện của THPT. THPT mang nhiều cơ cấu khác nhau, trong mỗi cơ cấu là một hệ thống mang tính đồng bộ bên trong của THPT. Luận văn này đã tập trung nghiên cứu các cơ cấu sau:

+ Cơ cấu theo địa bàn, cần áp dụng phương pháp xác định hệ đặc điểm chuyên biệt. Xét mức độ thực tiễn số người phạm tội từng quận - huyện, xem xét cơ cấu mức độ của THPT trên địa bàn mỗi quận - huyện tính toán theo cơ sở dân số, diện tích theo địa giới hành chính mỗi quận - huyện. Cơ cấu về mức độ THPT trên mỗi địa bàn quận - huyện kết hợp gộp 2 yếu tố dân số và diện tích theo địa bàn của TPHCM tìm ra hệ số tiêu cực và cấp độ nguy hiểm cho mỗi quận - huyện.

+ Cơ cấu tính theo lĩnh vực phạm tội;

+ Cơ cấu tính theo chế tài đã được áp dụng;

+ Cơ cấu tính theo thành phần nhân thân người phạm tội;

+ Cơ cấu tính theo đặc điểm nhân thân người phạm tội;

+ Cơ cấu theo phương thức thực hiện tội phạm - Modusoperandi (mức độ chung và đối với các tội danh có mức độ phạm tội cao hơn cả, bao gồm các số liệu thực tế về địa điểm thực hiện tội phạm.

- Tính chất của tình hình các tội về mại dâm

Tính chất của THPT sẽ phản ánh về mức độ nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng khác nhau của THPT ở từng thời gian, không gian, địa điểm khác nhau thông qua mối tương quan và tỷ lệ giữa các thành phần để tạo nên cơ cấu về thành phần tội phạm. Tính chất của THPT được thể hiện qua các tiêu chí: số lượng tội phạm và số bị cáo; diễn biến của THPT; phương thức, thủ đoạn phạm tội; mức độ nghiêm

trọng của tội phạm; tỷ lệ tái phạm và đặc điểm nhân thân người phạm tội; thiệt hại đã gây ra do hành vi phạm tội; mức độ nguy hại cho xã hội của loại tội phạm này so với các tội phạm khác ...

1.3. Phần ẩn của các tội về mại dâm

Tình hình các tội về mại dâm ở TPHCM cũng có hai mặt, mặt bản chất và mặt biểu hiện ra bên ngoài của bản chất đó bằng tổng thể các hành vi chứa mại dâm, môi giới mại dâm và mua dâm người chưa thành niên, cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đã nêu trong một đơn vị thời gian và một không gian nhất định. Tổng thể này ở đây phải được làm rõ và cũng theo lý luận theo tội phạm học. Có hai phần: Phần hiện của tình hình các tội về mại dâm và phần ẩn của tình hình các tội về mại dâm. Xuất phát từ việc nghiên cứu lý luận tội phạm học và từ nguồn số liệu thống kê tội phạm hàng năm của các cơ quan (Công an – Viện kiểm sát – Tòa án) bao hàm hai nội dung khoa học:

Một là, về mặt lý luận có các quan điểm khác nhau về tội phạm ẩn (phần ẩn của THTTP).

Hai là, về mặt thực tiễn, số liệu thống kê chỉ mới phản ánh một phần tình hình các tội về mại dâm ở TPHCM thời gian qua, còn một phần tội phạm đáng kể khác, thực tế đã xảy ra nhưng với nhiều lý do khác nhau mà các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý và thống kê tội phạm chưa đưa vào thống kê tội phạm, đó là phần tội phạm ẩn.

Về tội phạm ẩn được chia thành 3 loại: Tội phạm ẩn khách quan, Tội phạm ẩn chủ quan và tội phạm ẩn thống kê. Trong thực tế, không phải sự việc gì xảy ra chúng ta cũng đều biết mà có rất nhiều sự việc, sự kiện xảy ra nhưng chúng ta không biết, không có thông tin về nó; trong phòng chống tội phạm cũng vậy, không phải tất cả các vụ, hành vi phạm pháp xảy ra thì các cơ quan chức năng đều biết mà thực tế còn rất nhiều vụ tội phạm xảy ra nhưng ta không biết. Điều này là hoàn toàn phù hợp với quy luật tự nhiên và nhận thức của con người.

- Nguyên nhân của tình hình ẩn các tội về mại dâm

+ Nguyên nhân chủ quan: lý do ẩn xuất phát từ các chủ thể mà pháp luật đã

quy định cho nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm, kể từ khâu trực tiếp phát hiện dấu hiệu của tội phạm hoặc tiếp nhận tố giác và tin báo về tội phạm cho đến khâu xét xử vụ án hình sự (qua điều tra – truy tố - xét xử) tức là quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng hình sự được chính thức vận hành, hành vi phạm tội vẫn rơi vào trạng thái ẩn vì hai lý do cơ bản:

+ Nguyên nhân khách quan: Tội phạm ẩn khách quan là một thuật ngữ chỉ khái niệm nó có nội dung là bao hàm tất cả những tội phạm đã xảy ra trong thực tế, song các cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự chưa có thông tin về chúng. Do không có ai tố giác, tin báo và bản thân các chủ thể có trách nhiệm phát hiện tội phạm cũng đã chưa nhận thức đúng dấu hiệu của tội phạm và cũng có trường hợp người phạm tội không biết, không nghĩ đang phạm tội dù cho trong thực tế chúng đã được thực hiện hoàn thành, thậm chí là nhiều lần, kéo dài nên loại tội phạm này chưa chịu bất kỳ một sự tác động cụ thể nào từ phía Pháp luật và nó không được thể hiện trong thống kê.

Vì vậy, sự tồn tại tội phạm ẩn thống kê nằm trong phạm vi công tác thống kê tội phạm của các cơ quan chức năng, nhưng không phải nằm ở chủ thể tiến hành thống kê mà nằm ở các quy định đối với công tác thống kê hình sự. Nói rõ hơn, tội phạm ẩn thống kê tồn tại hay không còn phụ thuộc vào khả năng của công tác thống kê, có tính, ghi chép được số tội phạm và người phạm tội đã được các cơ quan tư pháp hình sự xử lý. Ví dụ như một vụ án có nhiều bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nhưng mỗi bị cáo có thể phạm nhiều loại tội khác nhau (phạm nhiều tội) nhưng trong thực tế thường thống kê theo tội chính đã khởi tố, điều tra còn các tội danh khác đi theo thì chưa được thống kê đầy đủ.

1.4. Những yếu tố tác động đến tình hình các tội về mại dâm

Nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các hiện tượng này với hiện tượng khác với nhau, gây ra những thay đổi nhất định xem là kết quả.

Kết quả được xem xét trong các mối quan hệ nhân - quả thì chỉ có thể là THPT đã diễn ra trong một thời gian nhất định và cũng trên một địa bàn nhất định.

Và ở góc độ này của mối quan hệ nhân - quả, thì THTP chính là sản phẩm không hề mong đợi của sự tác động giữa những yếu tố tiêu cực từ môi trường sống từ các yếu tố tâm - sinh lý tiêu cực của con người và những tình huống, hoàn cảnh. Còn THTP hay hành vi phạm tội cũng là một, là chính bản thân của sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống, các yếu tố tâm - sinh lý có tiêu cực thuộc con người trong các hoàn cảnh, tình huống nhất định, từ đó dẫn đến việc thực hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội mà pháp luật hình sự quy định là tội phạm. Các yếu tố tiêu cực này được gọi là những yếu tố làm phát sinh THTP.

Mỗi hành vi phạm tội cụ thể đều có xuất phát từ những yếu tố tiêu cực trong xã hội. Môi trường sống của con người trong các công trình nghiên cứu tội phạm học ở ta cho đến nay thường được chia thành: Môi trường gia đình, môi trường nhà trường, môi trường xã hội rộng lớn với Nhà nước là chủ thể quản lý.

- Các yếu tố thuộc môi trường gia đình

Gia đình là môi trường đầu tiên mà con người sẽ tiếp xúc, đây là yếu tố đầu tiên đến sự hình thành và phát triển vào những phẩm chất tâm lý, nhân cách con người, hình thức của gia đình, cách làm cha mẹ, chất lượng mối quan hệ với cha mẹ - con cái, sự giám sát của cha mẹ... có ảnh hưởng rất nhiều vào sự hình thành các đặc điểm tâm lý tiêu cực và các hành vi sai lệch với chuẩn mực xã hội của trẻ em.

Qua nghiên cứu các bản án trên địa bàn TPHCM, những yếu tố khách quan và chủ quan dẫn tới hành vi phạm tội:

- + Gia đình đã quá nuông chiều con cái.
- + Gia đình có khuyết thiếu.
- + Gia đình còn quá nghiêm khắc.
- + Gia đình còn thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục con cái.
- + Gia đình có từng người thân có lối sống không lành mạnh hoặc vi phạm pháp luật hoặc phạm tội.

- Các yếu tố thuộc về môi trường giáo dục

Môi trường quan trọng đứng thứ hai trong việc giáo dục và rèn luyện con người trong xã hội. Môi trường giáo dục là nơi trang bị những kiến thức, đạo đức,

nhân cách và kỹ năng sống của học sinh, giúp học sinh trở thành người tự lập, sống có ích cho xã hội. Thực tế cho thấy, chương trình giảng dạy hiện nay từ bậc Phổ thông trung học trở xuống còn nhiều quá tải và nhiều bất cập. Nội dung chương trình học còn đòi hỏi các em học sinh phải tiếp thu nhiều kiến thức nhưng gắn với thực tiễn vẫn rất ít còn mang tính lý thuyết suông, chưa thực tế, làm giảm tính sáng tạo của học sinh và làm cho các em chán, không thiết tha đối với việc học và tìm cách học qua loa, đối phó và lừa dối trong học tập. Việc coi trọng kiến thức lý thuyết, việc giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống và những kiến thức cơ bản về pháp luật, tác hại của ma túy, tác hại của mại dâm, bệnh HIV/AIDS, các tệ nạn xã hội khác chưa được quan tâm đúng mức cần thiết.

Nhiều nhà trường, cơ sở giáo dục chưa có sự quản lý chặt chẽ học sinh, thiếu phối hợp giữa nhà trường, cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội. Giữa Thầy, Cô giáo chưa là cầu nối thật sự giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục và quản lý học viên nói chung.

- Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường bạn bè.

Trong môi trường bạn bè đã có tác động lớn đến xu hướng về nhận thức, suy nghĩ, quan điểm, lập trường, lối sống, thái độ của mỗi người. Bạn bè, nhất là bạn bè cùng tuổi, cùng lớp, đồng trang lứa hoặc sống cùng khu vực dân cư, không chỉ tác động đến tâm lý, tính cách, thói quen, cảm xúc của nhau mà có thể còn tác động đến sở thích, quan điểm, lập trường, lối sống lẫn nhau. Nhóm bạn thường xuyên tụ tập, tiếp xúc với bạn bè có xu hướng tiêu cực như sống tùy tiện, lãng phí, trộm cắp, cướp giật, và vi phạm pháp luật khác coi thường các giá trị về đạo đức, nhân phẩm, bỏ học hoặc các đối tượng đã có tiền án, tiền sự dẫn đến con người rất dễ dàng bị tiêm nhiễm. Có suy nghĩ và hành động trở nên lệch lạc, bắt chước bạn bè và từ đó dễ bước vào con đường phạm tội sau này.

- Các yếu tố thuộc môi trường nơi làm việc

Qua các nghiên cứu, đánh giá, Tác giả có thể rút ra nhận định rằng từ môi trường làm việc ổn định, nề nếp, kỷ luật, sống nghiêm túc thì số người phạm tội sẽ ít hơn rất nhiều so với môi trường làm việc không ổn định hoặc không có việc làm.

Do đó, chính sách xã hội cần tạo ra và giải quyết việc làm cho người lao động trong độ tuổi làm việc là một trong các biện pháp hữu hiệu trong phòng ngừa tội phạm một cách chủ động và hiệu quả nhất của các địa phương.

- Các yếu tố thuộc môi trường nơi cư trú.

Trong môi trường cư trú đó là nơi sinh sống của các cá nhân và gia đình. Con người nếu sống trong môi trường không tốt, có nhiều người vi phạm pháp luật, thiếu đoàn kết, thiếu quan tâm, lối sống tiêu cực, không khoa học thì con người rất dễ hình thành các đặc điểm về nhân thân tiêu cực như cộc cằn, ích kỷ, hẹp hòi, sống vô cảm trước khó khăn của người khác, sống biệt lập không tiếp xúc người ngoài, không biết chia sẻ, thông cảm và dễ bị các đối tượng xấu rủ rê và phạm tội.

- Các yếu tố thuộc môi trường xã hội với nhà nước là chủ thể quản lý

Nhà nước quản lý đời sống xã hội và Nhà nước cũng là chủ thể trong mối quan hệ của pháp luật hình sự. Vì vậy, Nhà nước có trách nhiệm chính đối với vấn đề tội phạm trong địa giới mình quản lý và điều đó cũng không có nghĩa sự xuất hiện tội phạm trong nói chung và các tội phạm về mại dâm nói riêng, là do Nhà nước, có nghĩa là không phải mọi sự tiêu cực đang còn tồn tại trong xã hội do Nhà nước gây ra. Vì lý do đó để đánh giá công bằng thì phải đánh giá tính khách quan và tính chủ quan của vấn đề. Để bảo đảm được tính toàn diện, đầy đủ và tránh bỏ sót việc xác định được hệ thống những yếu tố nào làm phát sinh nên tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM, hệ thống những yếu tố đó cần được phân chia thành những yếu tố khách quan và chủ quan và lấy Nhà nước là trung tâm để thực hiện.

- Các yếu tố thuộc về kinh tế - xã hội

Tội phạm được xem là một hiện tượng tiêu cực của xã hội xác định, nó sinh ra, tồn tại và phát triển song song, trong lòng xã hội, nó luôn gắn liền với điều kiện kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, trong các giai đoạn lịch sử của xã hội nhất định. Vì vậy, tình hình các tội về mại dâm cũng sẽ gắn liền với những yếu tố tiêu cực, bất cập của tình hình kinh tế và xã hội của mỗi địa phương. Trong những năm gần đây tình hình đời sống kinh tế xã hội của TPHCM đã có rất nhiều chuyển biến tích cực và cũng đã đạt được những thành tựu to lớn đáng kể. Bên cạnh đó, mức sống của

người dân từng bước đã được nâng cao. Tuy nhiên, với những thành tựu về kinh tế còn bộc lộ rất nhiều mặt trái về xã hội như: bất bình đẳng, xuống cấp của đạo đức xã hội, của văn hóa, hình thành lối sống thực dụng, trụy lạc, buông lỏng quản lý ở một số nơi,... và đó là một trong những nguyên nhân xã hội rất quan trọng đã góp phần làm gia tăng tình hình các tội phạm về mại dâm.

Tuy chính quyền địa phương đã nhiều lần triển khai các chủ trương, chính sách, biện pháp để đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về mại dâm, nhưng số vụ và số người phạm tội về mại dâm qua các năm nghiên cứu đã có tăng có giảm nhưng nhìn chung THTP này vẫn còn diễn biến hết sức phức tạp.

Thứ nhất là, việc quản lý yếu kém đối với người ở địa phương khác đến địa bàn TPHCM làm ăn, sinh sống. Thực tế công tác quản lý nhân khẩu trên địa bàn quận, huyện còn bất cập, tình trạng đăng ký hộ khẩu nhiều nơi không kiểm soát hết được, việc không đăng ký tạm trú là rất phổ biến. Tại địa bàn có nhiều khách sạn, nhà hàng, địa điểm Karaoke, Massage ... như nhà trọ cho thuê cũng là điều kiện dễ dàng và thuận lợi để các đối tượng thuê để sử dụng hoạt động phạm tội đã gây khó khăn cho công tác phòng ngừa tội phạm nói chung về các tội về mại dâm nói riêng.

Thứ hai là, yếu kém trong các hoạt động tuần tra kiểm soát an ninh trật tự địa bàn. Dân phòng, tổ dân phố và công an khu vực chưa làm tốt vai trò của mình trong công tác kiểm soát các khu vực nóng thường xảy ra các tệ nạn mại dâm ... Bên cạnh đó, người dân chưa có nhận thức tốt và đầy đủ về tầm quan trọng trong đấu tranh phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm do sợ bị liên lụy sợ bị trả thù của đối tượng bảo kê. Người dân còn chưa phát huy hết được vai trò giám sát và tố giác, tin báo tội phạm về mại dâm.

Thứ ba là, chính quyền địa phương chưa tạo điều kiện thuận lợi nhất để họ có thể tiếp cận được nhanh chóng với các dịch vụ các chính sách của Nhà nước như: tuyên truyền về pháp luật PCMD, dạy nghề, việc làm... để giúp người sau khi hoàn lương sẽ không tái phạm. Việc giải quyết công ăn việc làm và tạo sân chơi lành mạnh sẽ thu hút các đối tượng này của địa phương vẫn còn mang tính hình thức, Hoặc có làm thì cũng chưa được thường xuyên, chưa sâu sát. Vì vậy, còn rất nhiều

đôi tượng tiếp tục tái phạm các tội phạm về mại dâm.

Thứ tư là, còn hạn chế trong phát hiện và xử lý hành vi phạm tội. Trách nhiệm này thuộc về các cơ quan bảo vệ và thực thi pháp luật các trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Trong các năm qua, cơ quan tiến hành tố tụng ở TP HCM đã thường xuyên tiến hành điều tra, truy tố và đã xét xử nhiều vụ án về mại dâm. Tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng tốt được nhu cầu thực tiễn trong đấu tranh xử lý tội phạm về mại dâm.

Thứ năm là, công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật cho quần chúng Nhân dân trên địa bàn Thành phố và các quận huyện còn nhiều hạn chế về hình thức, nội dung và phương pháp dẫn đến còn nhận thức và hiểu biết pháp luật của Nhân dân chưa cao, chưa đúng, tác dụng của pháp luật chưa thực sự được phát huy. Chính quyền các địa phương còn thiếu các biện pháp tuyên truyền mang hình thức sinh động và thu hút, các hình thức tuyên truyền trên báo, đài phát thanh, truyền hình chưa nhiều, chưa có chiều sâu cần thiết nên chưa phát huy hết được sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp Nhân dân.

Thứ sáu là, Việc Chính quyền Thành phố, Thành ủy, ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành nhiều chỉ thị và quyết định nhằm ngăn ngừa THTP về mại dâm nhưng việc triển khai, báo cáo kết quả thực hiện đâu đó còn mang tính hình thức, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, quyết định còn chưa chặt, chưa đi sâu sát vào tình hình thực tế. Chưa có sự phối hợp tốt giữa các cấp chính quyền và giữa chính quyền với Nhân dân. Chưa sử dụng đúng sức mạnh của quần chúng Nhân dân trong công tác phòng ngừa THTP. Sự thiếu trách nhiệm và nhận thức của nhiều cán bộ trong việc tham mưu để ban hành chỉ thị, quyết định dẫn tới còn một số chỉ thị, quyết định của Cơ quan quản lý mang tính hình thức chưa phù hợp với thực tế. Chưa có văn bản nào quy định về cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan chức năng nào chịu trách nhiệm chính và hình thức xử lý trong việc THTP về mại dâm trên địa bàn có THTP gia tăng. Việc cho cấp phép và quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm như Nhà hàng, Khách sạn, Karaoke, Massage... chưa siết chặt và còn tồn tại quá nhiều bất cập nhưng chưa có các giải pháp hữu hiệu.

- Các yếu tố thuộc về chủ thể hành vi - Nhân thân người phạm tội

Các biểu hiện chống đối với pháp luật, sai lệch này có biểu hiện chủ yếu ở những người phạm tội như tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Những người này dù đã biết các điều cấm đã được quy định trong BLHS, Pháp lệnh về PCMD, mặc dù đã bị nhà trường, gia đình, bạn bè, xã hội lên án, đã bị xét xử bằng bản án hình sự và đã chấp hành hình phạt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nhưng họ vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó có nghĩa là họ đã tiếp tục phủ nhận pháp luật, phủ nhận những điều họ đã biết về pháp luật và tiếp tục hành xử theo thiên hướng chống đối pháp luật. Họ đã đặt nhu cầu, mục đích, sở thích cá nhân của mình cao hơn pháp luật; họ sẵn sàng vi phạm pháp luật để thực hiện bằng được mục đích của mình dù biết hành vi đó sẽ bị pháp luật trừng trị và bị xã hội lên án .

+ Những yếu tố về quá trình động cơ hoá hành vi phạm tội

Động cơ hóa hành vi được xem là một quá trình - quá trình tâm - sinh lý - xã hội mà trong đó chủ thể có được động lực từ thực hiện một hành vi phạm tội. Quá trình tâm - sinh lý - xã hội này không phải là một cái gì xa lạ mà nó có cơ sở khách quan do điều kiện xã hội, do ở hoàn cảnh sống cụ thể của mỗi con người mang lại. Tham gia vào quá trình này, trước hết các yếu tố mang tính chất động lực như nhu cầu, lợi ích, tín ngưỡng, tôn giáo, xúc cảm, sở thích, thói quen,... của cá nhân con người. Đây được coi là những yếu tố tâm lý - xã hội mà bản thân chúng không là động cơ. Nhưng trong những điều kiện xã hội, hoàn cảnh sống cụ thể, đối với cá nhân cụ thể, chúng đều có thể trở thành động lực để thúc đẩy con người thực hiện hành vi phạm tội.

+ Những yếu tố trong quá trình kế hoạch hoá, hiện thực hoá hành vi phạm tội

Khi đã nhìn thấy lợi ích thì chủ thể hành vi sẽ đưa ra kế hoạch hành động. Đây chính là bước chuẩn bị cho việc thực hiện hành vi. Chủ thể được xác định mục đích trực tiếp các đối tượng tác động của hành vi, phương tiện, địa điểm và thời gian thực hiện...

Hiện thực hoá hành vi phạm tội là chủ thể trực tiếp thực hiện hành vi bằng

các thao tác hành động cụ thể. Chủ thể tác động trực tiếp vào khách thể được pháp luật bảo vệ nhằm thỏa mãn nhu cầu là động cơ, mục đích được cụ thể hoá. Đó là xem là những hành vi khách quan, biểu hiện ra bên ngoài của hành vi phạm tội. Nguyên nhân và điều kiện với tính cách sai lệch ở đây không phải là sai lệch của chủ thể mà là của xã hội bên ngoài, tức là của khách thể. Khi động cơ về tư tưởng về sự phạm tội đã được hình thành và được bộc lộ ra ngoài bằng kế hoạch hóa và hiện thực hành vi phạm tội, thì còn khả năng ngăn chặn tội phạm. Khả năng này thuộc về lực lượng bên ngoài, gồm cả lực lượng chuyên và không chuyên trách đã không ngăn chặn kịp thời những hành vi phạm tội mại dâm, nên nó đã cứ diễn ra và đã tạo thành THTP về mại dâm ở TPHCM. Đây được xem là trách nhiệm của chính quyền địa phương vì đã không kịp thời áp dụng hay áp dụng chưa hiệu quả, không triệt để các biện pháp có thể ngăn chặn hành vi mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn TPHCM trong thời gian qua.

1.5. Mối quan hệ giữa tình hình các tội về mại dâm với nhân thân người phạm tội cụ thể, nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội về mại dâm

Nhân thân người phạm tội được xem là một phạm trù xã hội được nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau như: Tội phạm học, Khoa học luật hình sự, Khoa học luật tố tụng hình sự, v.v ...

Ở góc độ tội phạm học thì, nhân thân người phạm tội được xem như là: tổng hợp các đặc tính, dấu hiệu để thể hiện bản chất xã hội, tính cá biệt, không lặp lại của con người với những điều kiện và hoàn cảnh nhất định, dưới sự tác động của chính những điều kiện, hoàn cảnh đó thì động cơ phạm tội nảy sinh.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong tội phạm học có biểu hiện giống như khái niệm về THTP, tức là nhân thân người phạm tội với tính cách là cá nhân và nhân thân người phạm tội được xem với tính cách là hiện tượng. Nhân thân người phạm tội với tính cách như là hiện tượng được gọi là tình hình về nhân thân người phạm tội. Đây là tổng quan của THTP được xét theo nhân thân người phạm tội. Nhân thân người phạm tội được khái quát từ các đặc điểm của tất cả những người phạm tội trong một khoảng thời gian và không gian nhất định. Điều này có thể hiểu rằng có tình hình nhân thân người phạm tội trong một quốc gia, một đơn vị

hành chính cấp tỉnh, cấp huyện... Kết luận này cũng cho thấy rõ sự khác nhau giữa khoa học luật hình sự và tội phạm học. Ở trong quan niệm về nhân thân người phạm tội, tội phạm học khai thác về những đặc điểm, những yếu tố nhân thân người phạm tội nhưng để có thể trả lời câu hỏi tại sao con người đó lại là người phạm tội, ở đặc điểm nào, ở yếu tố nào đã dẫn đến sự phạm tội của người đó; tức là phải tìm nguyên nhân của tội phạm để có biện pháp phòng ngừa. Chính vì mục đích của tội phạm học là như vậy, nên hệ thống các đặc điểm và các yếu tố thuộc nhân thân người phạm tội ở lĩnh vực tội phạm học phải rộng hơn những gì mà khoa học Luật hình sự đã chứng minh. Như vậy, khái niệm về nhân thân người phạm tội ở góc độ tội phạm học có thể được nghiên cứu được trên thực tế như sau:

Ở góc độ tội phạm học, nhân thân người phạm tội được xem là hình ảnh có thể nhận thức được qua tổng thể các đặc điểm về tự nhiên, xã hội và pháp lý hình sự và bao hàm những đặc điểm về hành vi phạm tội của chủ thể đã thực hiện đó trên một địa bàn và thời gian nhất định; tức là các đặc điểm chứa những thông tin về nguyên nhân và điều kiện của sự việc phạm tội. Đề tài đang nói ở đây là sự phạm tội ở các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM.

Như vậy, vấn đề được rút ra là khi nghiên cứu càng có nhiều đặc điểm được làm rõ thì nhân thân người phạm tội càng rõ.

Chương 2

TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2017

2.1. Phần hiện của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ 2013 đến 2017

2.1.1. Thực trạng của tình hình các tội về mại dâm

Tình hình tội phạm được xem là hiện tượng xã hội tiêu cực và được cấu thành bởi tổng thể các tội phạm đã xảy ra trên một địa bàn và trong một lĩnh vực, trong một khoảng thời gian nhất định. Vì vậy, xem xét như một hiện tượng xã hội nhằm để nắm vững bản chất của nó cũng như các yếu tố cấu thành mà nó có tính đặc trưng của hiện tượng xã hội này.

Như vậy, tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017 là tổng thể về các tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm xảy ra trên địa bàn TPHCM trong thời gian đã nói trên.

Tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn TPHCM trong khoảng thời gian đã nói trên bao gồm thông số về lượng và về chất của tình hình tội phạm đó. Trong đó, thông số về lượng của tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên được thể hiện ở thực trạng (mức độ) và diễn biến (động thái) của nó, còn thông số về chất thể hiện ở cơ cấu và tính chất của các tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên. Dưới đây luận văn đề cập nghiên cứu đến từng thông số đó.

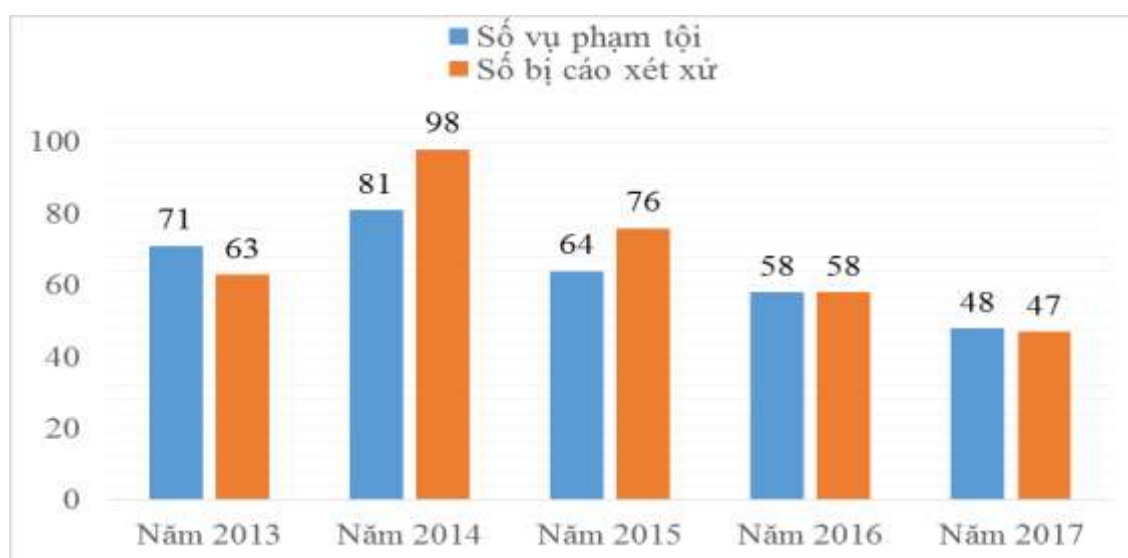
Thực trạng (mức độ) của tình hình tội về chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017 là số lượng những tội phạm đã xảy ra và những người thực hiện chúng trên một địa bàn và trong một khoảng thời gian nói trên bao gồm:

Bảng 2.1. Số vụ và số người phạm các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2013-2017

SỐ TT	Năm	Số vụ và số người phạm tội		Số vụ/ bị cáo được xét xử	
		Số vụ	Số người	Vụ	Bị cáo
1	2013	71	118	35	63
2	2014	81	130	67	98
3	2015	64	109	47	76
4	2016	58	81	37	58
5	2017	48	74	31	47
Tổng		322	512	217	342

Nguồn: Số liệu thống kê từ Cơ quan điều tra và Tòa án nhân dân TPHCM

Hình 2.1. Số vụ và số người phạm các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Số liệu thống kê từ Cơ quan điều tra và Tòa án nhân dân TPHCM

Phân tích số liệu tại Bảng 2.1 và Hình 2.1, chúng ta thấy từ năm 2013 đến năm 2017 xảy ra 322 vụ 512 người phạm tội về mại dâm. Đồng thời số lượng các vụ chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên có xu hướng chung là có tăng có giảm nhưng có xu hướng giảm theo các năm với tỷ lệ tổng số vụ phạm pháp hình sự.

Phân tích số liệu tại Bảng 2.2, thì loại tội phạm này xảy ra nhiều trên địa bàn quận, huyện của thành phố. Đặc biệt là các khu trung tâm, khu vùng giáp ranh như Quận 1, Quận 5, Quận 10, Huyện Bình Chánh, Huyện Củ Chi ...

Bảng 2.2. Số vụ phạm tội, số bị cáo phải xét xử các tội về mại dâm trên địa bàn các quận huyện của TPHCM giai đoạn 2013-2017

Tòa án xét xử	Từ năm 2013 đến năm 2017	
	Số vụ (Vụ)	Số bị cáo (người)
Tòa án nhân dân Quận 1	29	58
Tòa án nhân dân Quận 2	7	9
Tòa án nhân dân Quận 3	3	6
Tòa án nhân dân Quận 4	2	2
Tòa án nhân dân Quận 5	12	18
Tòa án nhân dân Quận 6	5	5
Tòa án nhân dân Quận 7	11	17
Tòa án nhân dân Quận 8	11	16
Tòa án nhân dân Quận 9	12	14
Tòa án nhân dân Quận 10	17	23
Tòa án nhân dân Quận 11	5	5
Tòa án nhân dân Quận 12	10	17
Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh	13	17
Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh	3	7
Tòa án nhân dân Huyện Cần Giờ	1	1
Tòa án nhân dân Huyện Củ Chi	14	14
Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp	2	4
Tòa án nhân dân Huyện Hóc Môn	4	4
Tòa án nhân dân Huyện Nhà Bè	1	1
Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận	10	23
Tòa án nhân dân Quận Tân Bình	10	12
Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức	8	8
Tòa án nhân dân Quận Bình Tân	11	16
Tòa án nhân dân Quận Tân Phú	6	12
Tổng Tòa án 24 quận-huyện xét xử	207	309
Xét xử tại tòa án nhân dân TPHCM	10	33
Tổng số vụ án xét xử tại TPHCM	217	342

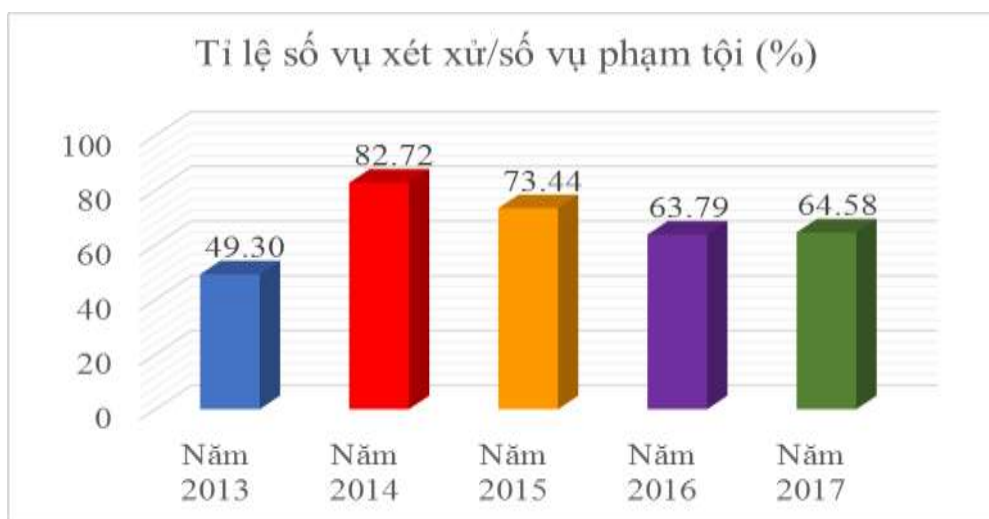
Nguồn: Theo Thống kê của Tòa án nhân dân TPHCM

Bảng 2.3. So sánh tỉ lệ số vụ xét xử và số vụ phạm tội về mại dâm tại TP HCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng số vụ phạm tội về mại dâm		Tổng số vụ xét xử tội phạm về mại dâm		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số người	Số vụ	Số người	5=3/1	6=4/2
	1	2	3	4		
2013	71	118	35	63	49.30	53.39
2014	81	130	67	98	82.72	75.38
2015	64	109	47	76	73.44	69.72
2016	58	81	37	58	63.79	71.60
2017	48	74	31	47	64.58	63.51
Trung bình	322	512	217	342	67.39	66.80

Nguồn: Số liệu tổng hợp từ Cơ quan điều tra và Tòa án nhân dân TP HCM

Hình 2.2. Tỉ lệ số vụ xét xử và số vụ phạm tội về mại dâm tại TP HCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Số liệu tổng hợp từ CQĐT và Tòa án nhân dân TP HCM

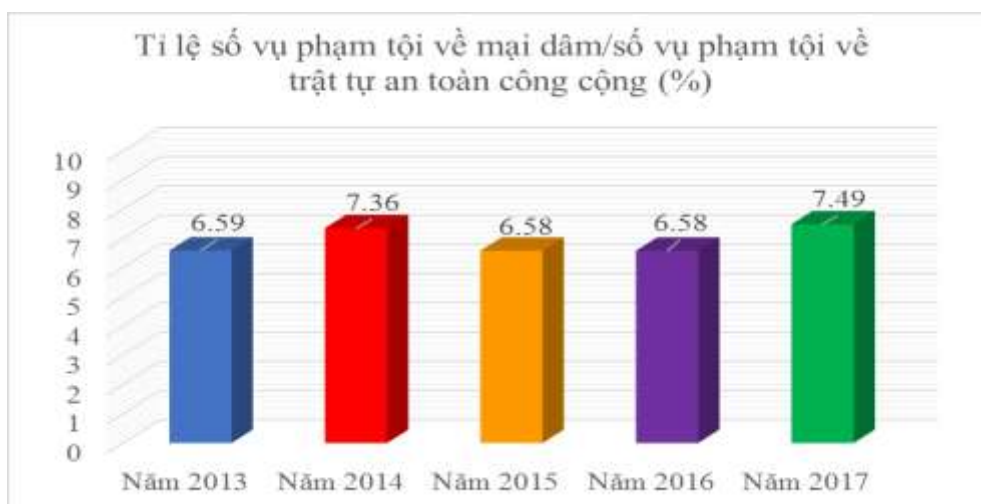
Phân tích số liệu tại Bảng 2.3, Hình 2.2 chúng ta thấy tình hình các tội về mại dâm có nhiều phức tạp như đã phân tích, tuy nhiên việc điều tra khám phá đối với loại tội này tỷ lệ đạt được còn chưa cao do nhiều nguyên nhân khác nhau, vì vậy đã ảnh hưởng nhiều đến công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 2.4. So sánh tỉ lệ số vụ phạm tội về mại dâm và số vụ phạm tội về trật tự an toàn công cộng tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng số vụ phạm tội về trật tự an toàn công cộng		Tổng số vụ phạm tội về mại dâm		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số người	Số vụ	Số người	5=3/1	6=4/2
	1	2	3	4		
2013	1077	2680	71	118	6.59	4.40
2014	1101	2754	81	130	7.36	4.72
2015	972	2521	64	109	6.58	4.32
2016	881	2233	58	81	6.58	3.63
2017	641	1583	48	74	7.49	4.67
TỔNG	4672	11771	322	512	6.89	4.35

Nguồn: Theo báo cáo tổng kết của Công an và Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM

Hình 2.3. Tỉ lệ số vụ phạm tội về mại dâm và số vụ phạm tội về trật tự an toàn công cộng tại TPHCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Theo báo cáo tổng kết của Công an và Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM

Phân tích số liệu tại Bảng 2.4, Hình 2.3 chúng ta thấy tình hình tội phạm về mại dâm chiếm tỉ lệ trung bình khoảng 6,89 % số vụ và 4,35 % số người phạm tội so với nhóm tội xâm phạm trật tự công cộng.

2.1.2. Diễn biến của tình hình các tội về mại dâm

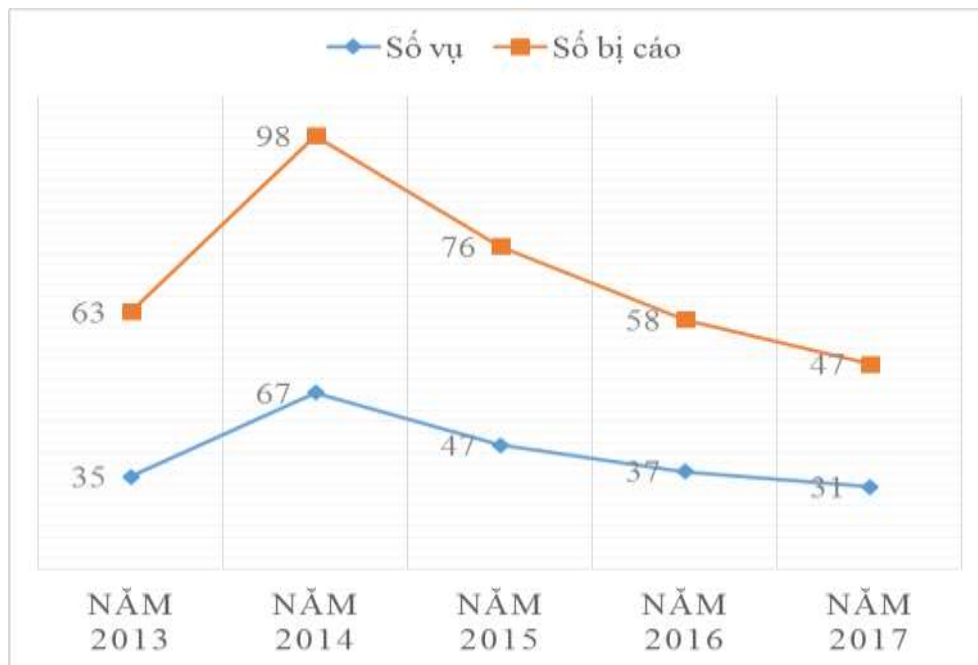
Phân tích số liệu tại Bảng 2.5, Hình 2.4 có thể thấy số lượng vụ án tội chứa mại giam, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên tăng giảm bất thường từ năm 2013 đến năm 2017.

Bảng 2.5. Diễn biến Tình hình các tội về mại dâm tại TP HCM (2013-2017)

Năm	Số vụ	Số bị cáo
2013	35	63
2014	67	98
2015	47	76
2016	37	58
2017	31	47
Tổng cộng	217	342

Nguồn: Tòa án nhân dân TP HCM

Hình 2.4. Diễn biến Tình hình các tội về mại dâm tại TP HCM (2013-2017)



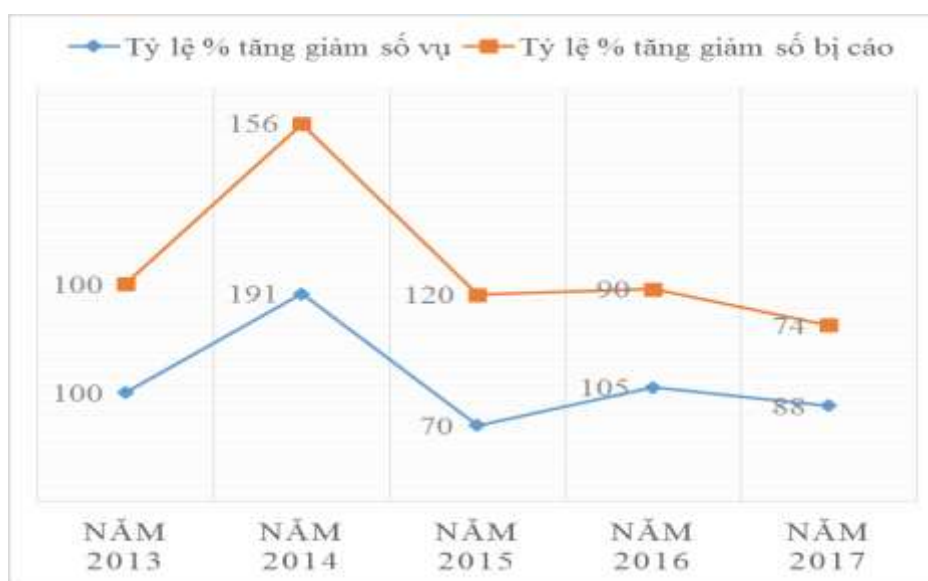
Nguồn: Tòa án nhân dân TP HCM

Bảng 2.6. Diễn biến tình hình tỷ lệ tăng giảm các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM (2013-2017)

Năm	Số vụ	Tỷ lệ % tăng giảm số vụ	Số bị cáo	Tỷ lệ % tăng giảm số bị cáo
2013	35	100%	63	100%
2014	67	191 (+91%)	98	156 (+56%)
2015	47	70 (-30%)	76	120 (+50%)
2016	37	105 (+5%)	58	92 (-8%)
2017	31	88 (-12%)	47	74 (-26%)

Nguồn: Số liệu Thống kê Tòa án nhân dân TPHCM

Hình 2.5. Diễn biến Tình hình tỉ lệ tăng, giảm các tội về mại dâm tại TPHCM (2013-2017)



Nguồn: Số liệu Thống kê Tòa án nhân dân TPHCM

2.1.3. Cơ cấu của tình hình các tội về mại dâm

Phân tích số liệu tại Bảng 2.6, Hình 2.5 có thể thấy tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy trong thời gian này đã xảy ra hơn 322 vụ và 512 người phạm tội về mại dâm chiếm tỷ lệ 0,53% số vụ và 0,86% số người phạm tội.

Bảng 2.7. Cơ cấu của các vụ và số người phạm các tội về mại dâm trong tổng số THTP trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng số tội phạm		Tổng số vụ phạm tội về mại dâm		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số người	Số vụ	Số người	5=3/1	6=4/2
	1	2	3	4		
2013	12752	13150	71	118	0.56	0.90
2014	13222	13477	81	130	0.61	0.96
2015	12530	12443	64	109	0.51	0.88
2016	11686	11474	58	81	0.50	0.71
2017	10946	9137	48	74	0.44	0.81
TỔNG	61136	59681	322	512	0.53	0.86

Nguồn: Theo báo cáo tổng kết của Công an và Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM

Phân tích số liệu tại Bảng 2.7, Bảng 2.8 chúng ta nhận thấy trong cơ cấu các tội về mại dâm thì số vụ môi giới mại dâm chiếm số lượng cao, trung bình hằng năm xảy ra 39 vụ chiếm 61,18% trong tổng số vụ về mại dâm, kể đến là số vụ chứa mại dâm xảy ra 24 vụ chiếm 37,57% tổng số vụ về mại dâm cuối cùng là vụ mua dâm người chưa thành niên chiếm tỉ lệ rất nhỏ, trung bình hằng năm xảy ra 0,8 vụ chiếm 1,25% trong tổng số vụ về mại dâm.

Bảng 2.8. Cơ cấu tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trong tổng số tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2013-2017

NĂM	Tổng số tội phạm về mại dâm		Tội chứa mại dâm		Tội môi giới mại dâm		Tội mua dâm người chưa thành niên	
	Số vụ	Số người	Số vụ	Số người	Số vụ	Số người	Số vụ	Số người
2013	71	118	29	37	41	81	1	0
2014	81	130	29	40	51	89	1	1
2015	64	109	21	32	43	77	0	0
2016	58	81	19	24	37	54	2	3
2017	48	74	23	29	25	44	0	1
TỔNG	322	512	121	162	197	345	4	5
Tỷ lệ %/ tổng số vụ và tổng số người			37.58	31.64	61.18	67.38	1.24	0.98

Nguồn: Theo báo cáo tổng kết của Công an và Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM

Để đi vào đánh giá về cơ cấu tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm và tội mua dâm người chưa thành niên một cách chuyên sâu về tình hình thực tiễn. Tác giả dựa trên chuyên môn làm công tác Thống kê Hình sự do thu thập từ nhiều năm, dẫn nguồn tổng hợp từ Công tác Thống kê tội phạm trong giai đoạn xét xử sơ thẩm; việc thu thập thông tin trên từng báo cáo kết quả xét xử về tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm và tội mua dâm người chưa thành niên trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017. Dựa trên kết quả xét xử sơ thẩm của 309 bị cáo đưa ra xét xử tại Tòa án nhân dân 24 quận – huyện trên toàn TPHCM trong 5 năm của giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017. Có thể đánh giá cơ cấu tổng quan và sát với thực tế về tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm và tội mua dâm người chưa thành niên.

*** Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm từ 2013 đến năm 2017 được tính trên cơ sở địa danh (quận, huyện) của TPHCM**

Bảng 2.9. Cơ cấu theo mức độ của tình hình các tội về mại dâm của 24 quận, huyện

STT	Quận, huyện	Số dân trung bình 2013-2017 (người)	Số bị cáo trung bình 2013-2017 (người)	Số dân/1 bị cáo (người)
1	Quận 1	193632	11.6	16692
2	Quận 2	147168	1.8	81760
3	Quận 3	196333	1.2	163611
4	Quận 4	186727	0.4	466818
5	Quận 5	178615	3.6	49615
6	Quận 6	258945	1	258945
7	Quận 7	310178	3.4	91229
8	Quận 8	431969	3.2	134990
9	Quận 9	290620	2.8	103793
10	Quận 10	238558	4.6	51860
11	Quận 11	230596	1	230596
12	Quận 12	510326	3.4	150096
13	Huyện Bình Chánh	591451	3.4	173956
14	Quận Bình Thạnh	487985	1.4	348561

15	Huyện Cần Giờ	74960	0.2	374800
16	Huyện Củ Chi	403038	2.8	143942
17	Quận Gò Vấp	634146	0.8	792683
18	Huyện Hóc Môn	422471	0.8	528089
19	Huyện Nhà Bè	139225	0.2	696125
20	Quận Phú Nhuận	182477	4.6	39669
21	Quận Tân Bình	459029	2.4	191262
22	Quận Thủ Đức	528413	1.6	330258
23	Quận Bình Tân	686474	3.2	214523
24	Quận Tân Phú	464493	2.4	193539

Nguồn: Cục Thống kê và Tòa án nhân dân TPHCM

Phân tích số liệu tại Bảng 2.9 nhận thấy, số dân trên bị cáo về các tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm và tội mua dâm người chưa thành niên ở 24 quận, huyện TPHCM. Theo đó, Quận 1 có mức độ phạm tội cao nhất, cứ 16692 người dân thì có một bị cáo phạm tội về mại dâm.

*** Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm từ năm 2013 đến năm 2017 được tính trên cơ sở diện tích của các địa danh (quận, huyện) của thành phố Hồ Chí Minh**

Bảng 2.10. Cơ cấu theo mức độ của tình hình các tội về mại dâm dựa trên diện tích của 24 quận, huyện

STT	Quận, huyện	Số bị cáo trung bình 2013-2017 (người)	Diện tích (km ²)	Số bị cáo/km ² (người)
1	Quận 1	11.60	7.73	1.50
2	Quận 2	1.80	49.74	0.04
3	Quận 3	1.20	4.92	0.24
4	Quận 4	0.40	4.18	0.10
5	Quận 5	3.60	4.27	0.84
6	Quận 6	1.00	7.19	0.14
7	Quận 7	3.40	35.69	0.10
8	Quận 8	3.20	19.18	0.17
9	Quận 9	2.80	114.00	0.02
10	Quận 10	4.60	5.72	0.80

11	Quận 11	1.00	5.14	0.19
12	Quận 12	3.40	52.78	0.06
13	Huyện Bình Chánh	3.40	253.00	0.01
14	Quận Bình Thạnh	1.40	20.76	0.07
15	Huyện Cần Giờ	0.20	704.00	0.00
16	Huyện Củ Chi	2.80	435.00	0.01
17	Quận Gò Vấp	0.80	19.74	0.04
18	Huyện Hóc Môn	0.80	109.00	0.01
19	Huyện Nhà Bè	0.20	100.00	0.00
20	Quận Phú Nhuận	4.60	4.88	0.94
21	Quận Tân Bình	2.40	22.38	0.11
22	Quận Thủ Đức	1.60	48.00	0.03
23	Quận Bình Tân	3.20	51.89	0.06
24	Quận Tân Phú	2.40	16.06	0.15

Nguồn: Cục Thống kê và Tòa án nhân dân TPHCM

Phân tích số liệu tại Bảng 2.10 cho thấy mật độ tội phạm được tính toán trên diện tích của từng địa danh. Theo đó quận 1 xếp vị trí cao nhất với 1,5 người phạm các tội về mại dâm trên 1 km².

Từ Bảng 2.9 và Bảng 2.10 để đánh giá toàn diện tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm và tội mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 thì cần phải sử dụng cả hai yếu tố dân cư và diện tích. (Kết hợp thứ tự số dân của Bảng 3.2. và diện tích của Bảng 3.3).

Bảng 2.11. Cơ cấu theo mức độ của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017 dựa trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích

STT	Quận, huyện (1)	Thứ bậc đã xét theo số dân và diện tích (2)	Hệ số về tiêu cực (3)	Cấp độ về nguy hiểm (4)
1	Quận 1	1+1	2	1
2	Quận Phú Nhuận	2+2	4	2
3	Quận 5	3+3	6	3
4	Quận 10	4+4	8	4
5	Quận 8	8+7	15	5
6	Quận 3	11+5	16	6
7	Quận 7	6+12	18	7

8	Quận 2	5+17	22	8
9	Quận 11	16+6	22	8
10	Quận Tân Phú	14+8	22	8
11	Quận Tân Bình	13+10	23	9
12	Quận 12	10+14	24	10
13	Quận 6	17+9	26	11
14	Quận 9	7+19	26	11
15	Huyện Củ Chi	9+20	29	12
16	Quận Bình Tân	15+15	30	13
17	Quận 4	21+11	32	14
18	Huyện Bình Chánh	12+20	32	14
19	Quận Bình Thạnh	19+13	32	14
20	Quận Thủ Đức	18+18	36	15
21	Quận Gò Vấp	24+16	40	16
22	Huyện Cần Giờ	20+21	41	17
23	Huyện Hóc Môn	22+20	42	18
24	Huyện Nhà Bè	23+21	43	19

Nguồn: *Cục Thống kê và Tòa án nhân dân TPHCM*

Diễn giải về ý nghĩa Bảng 2.11:

- (1): Quận, huyện: được sắp xếp theo thứ tự các quận huyện có độ nguy hiểm từ cao nhất đến thấp nhất.

- (2): Thứ bậc xét theo số dân và diện tích: Vị trí xếp hạng ở mức độ của từng quận huyện, căn cứ vào dân cư và diện tích

- (3): Hệ số về tiêu cực: là tổng 2 số vị trí xếp hạng ở cột (2)

- (4): Cấp độ về nguy hiểm: dựa trên hệ số tiêu cực tính từ cấp độ cao nhất xem là cấp độ 1. Hệ số tiêu cực g nhỏ thì cấp độ nguy hiểm càng lớn.

Như vậy, tổng kết đánh giá về Cơ cấu theo mức độ của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017 dựa trên việc kết hợp yếu tố dân cư và diện tích tại Bảng 3.4 dễ dàng nhận thấy tình hình các tội về mại dâm xảy ra nhiều nhất, có cấp độ nguy hiểm cao nhất là ở địa bàn quận 1, quận Phú Nhuận, Quận 5, Quận 10 và các quận, huyện vùng ven của thành phố Hồ Chí Minh. Điều này có thể lý giải:

Thứ nhất, các quận: quận 1, quận 2, quận 3, quận 4, quận 5, quận 6, quận 7, quận 8, quận 10, quận 11, quận Bình Thạnh và Phú Nhuận là những quận của trung tâm thành phố đã có tốc độ kinh tế phát triển mạnh, bên cạnh đó có du lịch và các dịch vụ vui chơi giải trí, ở các lĩnh vực nhạy cảm phát triển cao.

Thứ hai, các quận nêu trên có các trung tâm thương mại phát triển khá mạnh với số lượng lao động, học sinh sinh viên và dân cư, dân nhập cư tập trung đông đúc, là điều kiện dễ dàng phát sinh tội phạm.

Thứ ba, các quận 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11 là những quận đã có cơ sở hạ tầng phát triển mạnh, là trung tâm kinh tế, văn hóa của Thành phố, có tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh, người lao động ở các tỉnh lân cận tập trung về nhiều, có hệ thống giao thông rất thuận lợi tiếp giáp các tỉnh Long An, Đồng Nai, Bình Dương, ... vì vậy cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và giao lưu trao đổi hàng hóa và từ đó cũng tạo điều kiện cho phát sinh tội phạm.

*** Cơ cấu tình hình về các tội về mại dâm từ năm 2013 đến năm 2017 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, xác định theo địa điểm phạm tội.**

Địa điểm xảy ra tội phạm được xem là nơi xảy ra sự việc phạm tội, nơi người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội và được mô tả trong điều luật do BLHS quy định.

Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 2.089 km² chiếm khoảng 0,6% diện tích của cả nước, là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị lớn của cả nước. Với hệ thống giao thông rất quan trọng, đa dạng, có nhiều bến xe, nhà ga, sân bay, bến cảng và nhiều chợ..., ở đây cũng là địa bàn phạm tội nói chung và tội phạm về mại dâm nói riêng đã lợi dụng điều kiện sẵn có để tiến hành hoạt động phạm tội.

Trung bình mỗi năm TPHCM đón khoảng hơn 7 triệu lượt du khách trong và ngoài nước đi, đến, ở TP. HCM để du lịch, làm ăn, buôn bán.... Hơn nữa, TP. HCM là trung tâm văn hóa có nhiều loại hình vui chơi, giải trí phong phú, đa dạng. Những hoạt động này ngày càng nhiều, đặc biệt là trong những ngày lễ, hội, tết.... Đây cũng chính là địa bàn thuận lợi cho các đối tượng dễ lợi dụng hoạt động phạm tội về

mại dâm. Ở nơi này xuất hiện nhiều ổ mại dâm trá hình, mại dâm xuyên quốc gia và hội tụ các thành phần bất hảo của xã hội, tạo cho tình an ninh trật tự của thành phố thêm nhiều phức tạp và các cơ quan chức năng sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác phòng ngừa, phát hiện và điều tra khám phá, xử lý với loại tội phạm này.

Một số đối tượng đã bị bắt về hoạt động mại dâm tại địa bàn TP. HCM rất đa dạng dưới nhiều hình thức khác nhau và với các loại hình mại dâm trong các khách sạn, nhà hàng, vũ trường, Karaoke, cà phê, lợi dụng hình thức lấy chồng ngoại quốc, hợp tác lao động... các tổ chức hoạt động mại dâm ngày càng chuyên nghiệp, đi vào chiều sâu khép kín và rất tinh vi. Từ việc gái mại dâm đứng đường hoạt động đứng đón khách ở nhiều khu vực trung tâm thành phố như: khu cầu Bình Triệu; khu Cộng Hòa, Lăng Cha Cả – quận Tân Bình; Khu vực Nguyễn Chí Thanh Quận 5, quận Gò Vấp; khu vực ngã tư Bốn Xã – Phú Lâm Quận 6 Đã đến hoạt động mại dâm chuyên nghiệp tổ chức nhiều đường dây mại dâm trong nước và đưa gái ra nước ngoài hoạt động bán dâm đây được coi là loại hình có diễn biến ngày càng tăng và phức tạp, rất khó kiểm soát. Thành phố tiếp tục trong quá trình đô thị hóa và từ đó tệ nạn mại dâm cũng sẽ phát sinh nhiều ở những khu vực này. Đối tượng tổ chức hoạt động mại dâm trong các Nhà hàng, khách sạn, quán cà phê, quán bia, Karaoke, nhà trọ là rất nhiều. Các địa bàn chủ yếu tập trung ở các quận 1, 10, Phú Nhuận, 5, 8, Thủ Đức, Bình Chánh.

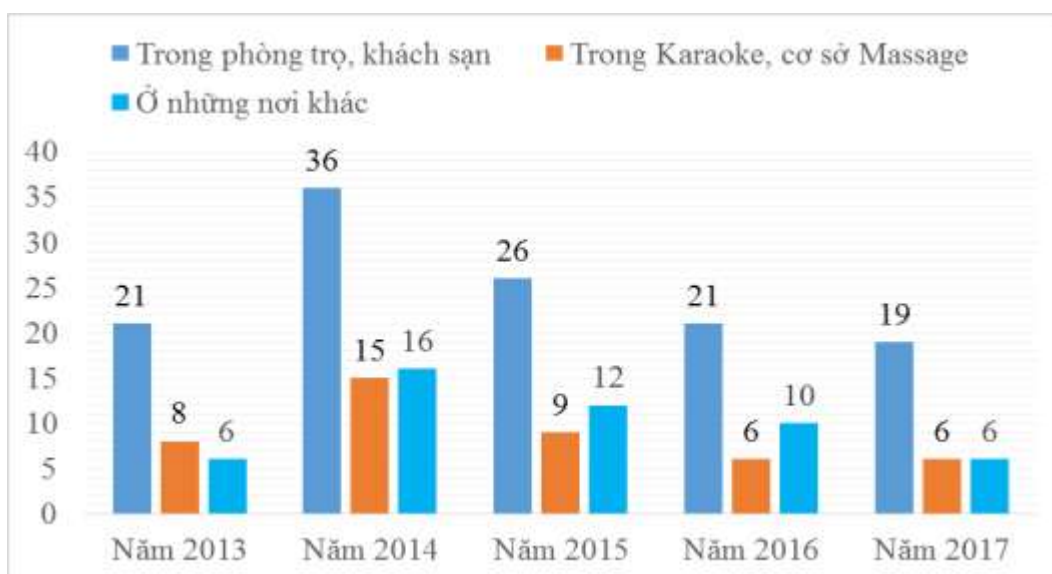
Hoạt động mại dâm tiếp tục tập trung nhiều ở các địa bàn có nhiều loại hình vui chơi, giải trí phong phú và có hoạt động đa dạng và khác nhau, tạo thuận lợi cho tội phạm về mại dâm hoạt động. Trong thời gian qua, tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên xảy ra trên nhiều địa bàn với quy mô và tính chất phức tạp, tinh vi, công khai núp bóng dưới nhiều hình thức khác nhau. Qua nghiên cứu các vụ án về chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên đã xảy ra trong những năm qua cho thấy địa điểm gây án thường là ở những nơi như: phòng trọ, khách sạn, hớt tóc thanh nữ, massage, karaoke....

Bảng 2.12. Cơ cấu theo địa điểm phạm các tội về mại dâm tại TP HCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Số vụ đã xét xử	Địa điểm gây án					
		Trong phòng trọ, khách sạn		Trong Karaoke, cơ sở Massage		Ở những nơi khác	
		Số Vụ	Tỉ lệ %	Số Vụ	Tỉ lệ %	Số Vụ	Tỉ lệ %
2013	35	21	60.00	8	22.86	6	17.14
2014	67	36	53.73	15	22.39	16	23.88
2015	47	26	55.32	9	19.15	12	25.53
2016	37	21	56.76	6	16.22	10	27.03
2017	31	19	61.29	6	19.35	6	19.35
Tổng	217	123	56.68	44	20.28	50	23.04

Nguồn: Theo Thống kê của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Hình 2.6. Cơ cấu theo địa điểm phạm các tội về mại dâm tại TP HCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Phân tích số liệu tại Bảng 2.12, hình 2.6 có thể thấy địa điểm gây án ở trong nhà trọ, khách sạn có tỷ lệ cao (khoảng 56,68%).

*** Cơ cấu tình hình các tội về mại dâm từ năm 2013 đến năm 2017 trên địa bàn TPHCM được xác định theo hình phạt đã áp dụng.**

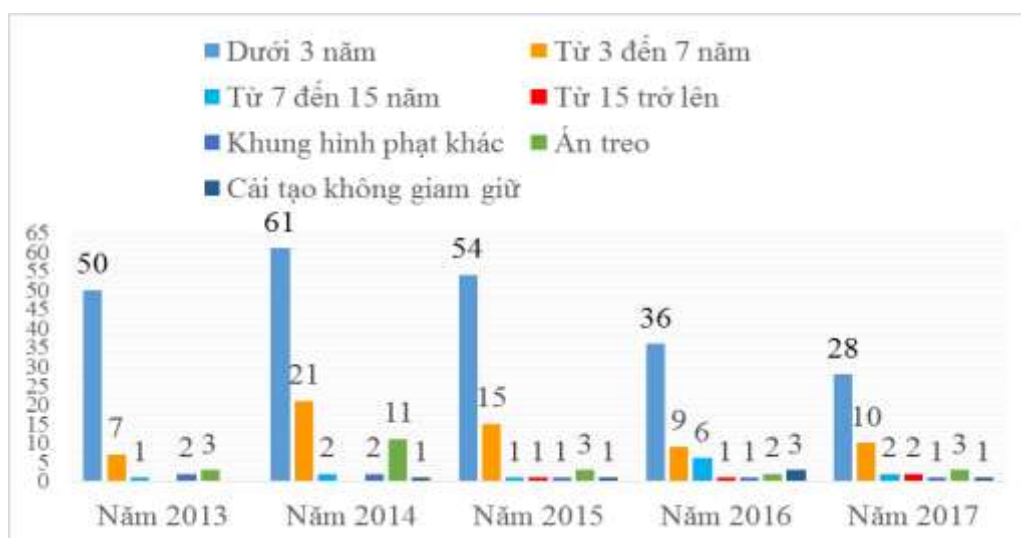
Phân tích số liệu tại Bảng 2.12 và Hình 2.6 cho thấy người phạm tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên bị phạt ở khung hình phạt dưới 3 năm từ năm 2013 đến năm 2017 chiếm 66,59% tổng số bị cáo.

Bảng 2.13. Cơ cấu theo hình phạt đã áp dụng của các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử	Hình phạt						
		Dưới 3 năm	Từ 3 đến 7 năm	Từ 7 đến 15 năm	Từ 15 năm trở lên	Khung hình phạt khác	Án treo	Cải tạo không giam giữ
2013	63	50	7	1		2	3	
2014	98	61	21	2		2	11	1
2015	76	54	15	1	1	1	3	1
2016	58	36	9	6	1	1	2	3
2017	47	28	10	2	2	1	3	1
Tổng	342	229	62	12	4	7	22	6
Tỷ lệ % trên tổng số bị cáo		66.96	18.13	3.51	1.17	2.05	6.43	1.75

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Hình 2.7. Cơ cấu theo hình phạt đã áp dụng của các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Tòa án nhân dân TPHCM

Phân tích số liệu tại Bảng 2.13 và Hình 2.7 Hình phạt dưới 3 năm có thể áp dụng cho tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 254, 255, 256 BLHS năm 1999 nay là khoản 1 Điều 327, 328, 329 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét trên tính chất phạm tội, trong 5 năm từ 2013 đến năm 2017, số bị cáo phạm tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng.

*** Cơ cấu tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm từ năm 2013 đến năm 2017 trên địa bàn TPHCM được xác định theo đặc điểm nhân thân người phạm tội.**

- Đặc điểm nhân thân về người phạm tội chứa mại dâm.

Chứa mại dâm được xem là người đứng ra để tổ chức hoạt động mại dâm, thực chất đây là hành vi kinh doanh mà món hàng là các cô gái. Hoạt động của các đối tượng này là bố trí nơi, cho thuê địa điểm để được hoạt động mại dâm và điều hành phân công bố trí người thực hiện phạm tội về mại dâm. Đây là các đối tượng chủ mưu, cầm đầu trong ở tổ chức, đường dây hoạt động mại dâm là đối tượng cần tập trung đấu tranh và xử lý nghiêm khắc.

Đối tượng chủ chứa là thành phần làm gia tăng tệ nạn mại dâm, tội phạm về mại dâm ở nước ta nói chung và ở TP. HCM nói riêng. Những phương thức hoạt động của chủ chứa ngày càng tinh vi, có tổ chức khá chặt chẽ, và có luật chơi riêng trong phạm vi ở mỗi địa bàn. Để triệt phá các chủ chứa này là thách thức đối với lực lượng chức năng.

Bảng 2.14. Cơ cấu tình hình tội chứa mại dâm so với số vụ phạm tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

STT	NĂM	Tổng số vụ phạm tội về mại dâm		Số vụ phạm tội chứa mại dâm		Tỷ lệ %/Số vụ
		Số vụ	Số người	Số vụ	Số người	
1	2013	71	118	29	37	40.85
2	2014	81	130	29	40	35.80
3	2015	64	109	21	32	32.81
4	2016	58	81	19	24	32.76
5	2017	48	74	23	29	47.92
TỔNG		322	512	121	162	37.58

Nguồn: Theo báo cáo tổng kết của Công an Tp. HCM

Qua thống kê Bảng 2.14 Trong 5 năm qua 2013-2017 tại TPHCM thì số vụ phạm tội về chứa mại dâm là 121 vụ chiếm 37,58% tổng số vụ phạm tội về mại dâm, số người phạm tội này là 162 người, chiếm 31,64%.

Đặc điểm tâm lý và tâm lý pháp lý ở các đối tượng chủ chứa mại dâm, môi giới mại dâm là có nhiều người làm hoặc liên quan đến các lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, chủ karaoke, cơ sở massage,... họ biết các cô gái có nhan sắc nhưng hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp, ít được giáo dục để tìm cách tác động, rủ rê, lôi kéo, thậm chí là cưỡng bức đi vào hoạt động mại dâm. Với khả năng nắm bắt nhanh nhu cầu của một số đối tượng, khách làng chơi, từ đó tìm nhiều cách để đáp ứng nhu cầu của họ. Nhiều đối tượng là các vũ nữ trong các vũ trường, là gái bán dâm nên có điều kiện móc nối hoặc đối phó với các cơ quan chức năng. Nhiều chủ chứa là các đối tượng chủ mưu, cầm đầu ở các tổ chức, đường dây hoạt động mại dâm là đối tượng mà chúng ta cần tập trung đấu tranh và tiếp tục xử lý nghiêm khắc.

- Đặc điểm nhân thân của người phạm tội môi giới mại dâm.

Người phạm tội môi giới mại dâm được xem là những người có hành vi làm trung gian tìm kiếm người mua dâm và gái mại dâm hoặc giới thiệu gái với người mua dâm và các chủ chứa tạo điều kiện tích cực để hỗ trợ cho việc tổ chức hoạt động mại dâm để mục đích thu lợi bất chính. Các đối tượng này giữ vị trí quan trọng trong tổ chức hoạt động mại dâm. Nhờ có các đối tượng môi giới mà các chủ chứa và gái mại dâm dễ có điều kiện hoạt động thông qua nhiều hình thức như rủ rê, lôi kéo, dụ dỗ, cưỡng ép...

Bảng 2.15. Cơ cấu tình hình tội môi giới mại dâm so với số vụ phạm tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

STT	NĂM	Tổng số vụ phạm tội về mại dâm		Số vụ phạm tội môi giới mại dâm		Tỷ lệ %/Số vụ
		Số vụ	Số người	Số vụ	Số người	
1	2013	71	118	41	81	57.75
2	2014	81	130	51	89	62.96
3	2015	64	109	43	77	67.19
4	2016	58	81	37	54	63.79
5	2017	48	74	25	44	52.08
TỔNG		322	512	197	345	61.18

Nguồn: Theo báo cáo tổng kết của Công an Tp. HCM

Qua thống kê Bảng 2.15 cho thấy trong 5 năm qua từ năm 2013 đến năm 2017 tại TPHCM thì số vụ phạm tội về môi giới mại dâm là 197 vụ chiếm 61,18% trên tổng số vụ phạm tội về mại dâm, số người phạm tội bị bắt giữ là 345 người. Các đối tượng môi giới thường là nam giới, có liều lĩnh, thăm dò nhu cầu của khách mua dâm và có điều kiện tìm kiếm lựa chọn gái cho giới thiệu cho các chủ chứa. Một số đối tượng là môi giới dẫn dắt, vừa là bảo vệ cho gái. Thường thì đối tượng môi giới là những người đã có tiền án, tiền sự và phần lớn không có nghề nghiệp ổn định. Các đối tượng môi giới thường không tập trung ở một loại nghề nhất định mà rất đa dạng, các đối tượng hoạt động với nhiều ngành nghề khác nhau như: chạy xe ôm, lái taxi, nhân viên bảo vệ các cơ sở dịch vụ, tiếp viên... Lợi dụng nghề nghiệp sẵn có để dễ thực hiện hành vi dẫn dắt, giới thiệu hoạt động mại dâm.

- Đặc điểm nhân thân của người phạm tội mua dâm người chưa thành niên.

Những người phạm tội mua dâm người chưa thành niên là những người thường có lối sống trụy lạc, thích giao cấu với các đối tượng bán dâm nữ trẻ trung, hấp dẫn, những đối tượng mua dâm này này thường có nhiều tiền, có nghề nghiệp, họ thường bỏ ra rất nhiều tiền để mua dâm người chưa thành niên. Trong đó không ít đối tượng có nhiều nguồn thu nhập bất chính, liên hệ với những đối tượng làm trung gian tìm kiếm gái mại dâm cũng có trường hợp do gái bán dâm chưa thành niên chưa đủ nhận nhận thức, buồn việc gia đình, cuộc sống, học tập ... Cũng nhờ có đối tượng môi giới mà các chủ chứa có điều kiện hoạt động để tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng mua dâm người chưa thành niên và thông qua các hình thức lôi kéo, dụ dỗ, cưỡng ép...

Bảng 2.16. Cơ cấu tình hình tội mua dâm người chưa thành niên so với số vụ phạm tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

STT	NĂM	Tổng số vụ phạm tội về mại dâm		Số vụ phạm tội mua dâm người chưa thành niên		Tỷ lệ %/Số vụ
		Số vụ	Số người	Số vụ	Số người	
1	2013	71	118	1	0	1.41
2	2014	81	130	1	1	1.23
3	2015	64	109	0	0	0.00
4	2016	58	81	2	3	3.45
5	2017	48	74	0	1	0.00
TỔNG		322	512	4	5	1.24

Nguồn: Theo báo cáo tổng kết của Công an Tp. HCM

Qua thống kê Bảng 2.16, thông qua kết quả xét xử sơ thẩm 05 bị cáo bị xét xử tội mua dâm người chưa thành niên trong 5 năm từ năm 2013 đến năm 2017 thì trong đó mức án dành cho các đối tượng này là thấp. Trong đó có 4 bị cáo mức án từ 3 năm trở xuống và 01 bị cáo mức án là cải tạo không giam giữ.

- Đặc điểm nhân thân gái mại dâm.

Việc nghiên cứu đặc điểm nhân thân gái mại dâm cho phép chúng ta nắm bắt được một số phương thức và thủ đoạn hoạt động phạm tội về mại dâm, cũng như có thể đưa ra một số biện pháp phòng ngừa và đấu tranh đối với loại tội phạm chứa mại dâm và môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên. Mặt khác, đối tượng là gái mại dâm có thể đi vào con đường hoạt động phạm tội về mại dâm khi có nhu cầu và cũng có thể trở thành chủ chứa, môi giới trong các ổ, đường dây hoạt động mại dâm.

Trong Chương trình PCMD giai đoạn từ năm 2016-2020, Chính phủ cũng đã đặt ra yêu cầu xây dựng các mô hình trợ giúp gái mại dâm hòa nhập với cộng đồng tại các xã phường, huy động nguồn nhân lực xã hội hóa,

Đến nay, tại 50 tỉnh, thành phố đã có khoảng gần 1.400 xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hỗ trợ dựa vào cộng đồng (bao gồm mô hình thí điểm và mô hình

duy trì). Một số tỉnh đã xây dựng mô hình và lồng ghép với các chương trình an sinh xã hội khác được đánh giá có hiệu quả. Tại TPHCM với mô hình "Tiến lên phía trước" do Sở Lao động - thương binh và xã hội phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ TPHCM thực hiện với sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật của tổ chức SANL (Hà Lan) và UNAIDS Việt Nam; đã phối hợp với nhóm "Hoa cát tường" tổ chức mô hình "Nhóm tín dụng - tiết kiệm" dành cho chị em được hỗ trợ vốn thông qua việc tiết kiệm mỗi tuần. Đây là những nỗ lực khích lệ của chính quyền Thành phố trong những năm qua, đã phân nào chuyển biến tình hình các tội về mại dâm theo chiều hướng giảm (theo Bộ thông tin truyền thông).

- Đặc điểm nhân thân về người mua dâm.

Mua dâm là hành vi của người dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người bán dâm để được thực hiện hành vi giao cấu. Qua các vụ án đã xét xử thì những người mua dâm thường bao gồm:

Những người bị có lối sống đồi trụy thông qua internet, phim ảnh, video có nội dung kích dục Việc bùng nổ và chưa có giải pháp quản lý chặt các diễn đàn trên internet, các trang thông tin điện tử về khiêu dâm liên quan đến hình ảnh và giới thiệu, môi giới về mại dâm. Thông qua đó đã tìm đến gái mại dâm như một sự tò mò để giải quyết nhu cầu sinh lý cá nhân. Số đông người mua dâm là người có điều kiện kinh tế tốt, người có chức quyền có kinh tế ổn định nhưng ở họ đã hình thành một lối sống trụy lạc. Những người đàn ông không thỏa mãn về tình dục do nhiều lý do như vợ ở xa, vợ chết, sống ly thân, ly hôn...

Người nước ngoài vào Việt Nam du lịch hoặc những người khác có nhu cầu tình dục với phụ nữ Việt Nam, loại hành vi phạm tội này thường thấy ở các khách sạn, nhà hàng loại sang, karaoke, masage trá hình và rất nhiều các đường dây mại dâm đã bị phát hiện. Có thể do gái mại dâm Việt Nam có nhiều sức hấp dẫn, quyến rũ, năng động ...

Qua nghiên cứu còn cho thấy, người mua dâm có rất nhiều lý do tìm đến gái bán dâm, những người tìm đến gái mại dâm không nhất thiết là những người có nhu cầu về tình dục quá cao mà nhiều khi do tác động tâm lý nảy sinh từ những thất bại

của công việc, những xung đột từ trong gia đình hoặc chỉ muốn khám phá tìm của lạ hay được chiêu đãi.

Trong thực tế hiện nay đối với người mua dâm chúng ta xử phạt hành chính là chủ yếu, nhưng đây là mối quan hệ cung cầu là một trong các nguyên nhân làm nảy sinh và phát triển rộng tệ nạn mại dâm, tội phạm về mại dâm nên nhất thiết cần có các biện pháp nghiêm khắc hơn đối với những đối tượng này.

- **Cơ cấu về giới tính.**

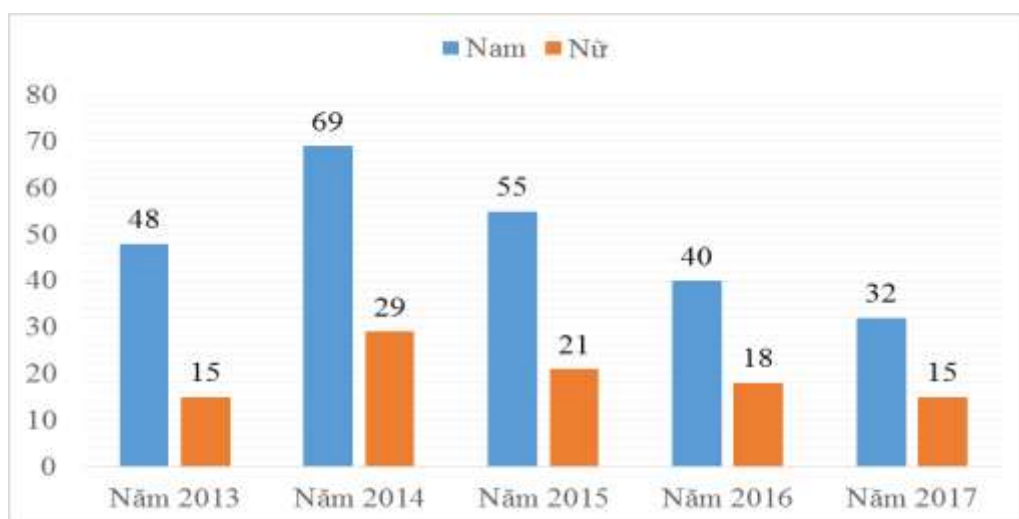
Phân tích từ số liệu tại Bảng 2.17. cho thấy số bị cáo phạm tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên thường chủ yếu là nam giới (với tỷ lệ trung bình 5 năm là 71,35%), tuy nhiên vẫn có một tỷ lệ không nhỏ là nữ giới tỷ lệ trung bình 5 năm là 28,65%.

Bảng 2.17. Cơ cấu theo giới tính của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng số người đã xét xử	Giới tính		Tỷ lệ nam/tổng (%)	Tỷ lệ nữ/tổng (%)
		Nam	Nữ		
2013	63	48	15	76.19	23.81
2014	98	69	29	70.41	29.59
2015	76	55	21	72.37	27.63
2016	58	40	18	68.97	31.03
2017	47	32	15	68.09	31.91
Tổng	342	244	98	71.35	28.65

Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân TPHCM

Hình 2.8. Cơ cấu theo giới tính của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân TPHCM

- **Cơ cấu về độ tuổi.**

Qua phân tích từ số liệu tại Bảng 2.18 và Hình 2.8 nhận thấy độ tuổi hoạt động phạm các tội về mại dâm chiếm tỷ lệ cao nhất từ 18 đến dưới 30 tuổi là 224 bị cáo, chiếm tỷ lệ 65,50%.

Bảng 2.18. Cơ cấu theo độ tuổi của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng số người đã xét xử	Độ tuổi			
		Từ 14 đến dưới 18 tuổi	Từ 18 đến dưới 30 tuổi	Từ 30 đến 60 tuổi	Trên 60 tuổi
2013	63	0	42	21	0
2014	98	0	65	33	0
2015	76	1	51	25	0
2016	58	0	37	21	0
2017	47	0	29	18	0
Tổng	342	1	224	118	0
Tỉ lệ %		0.29	65.50	34.50	0.00

Nguồn: Tòa án nhân dân TPHCM

Hình 2.9. Cơ cấu theo độ tuổi của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Tòa án nhân dân TPHCM

- **Cơ cấu về trình độ học vấn.**

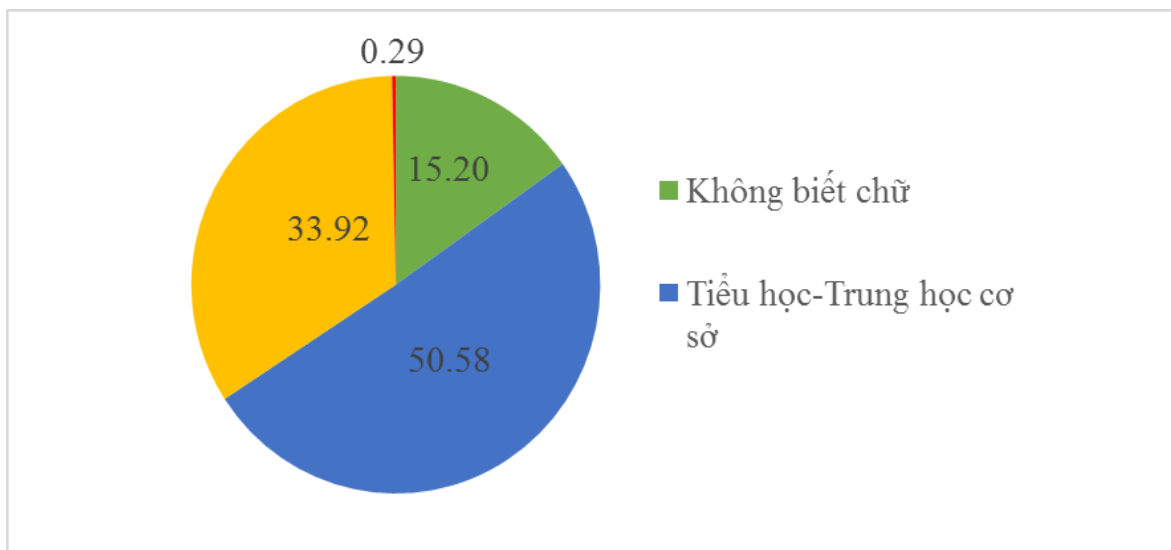
Phân tích từ số liệu tại Bảng 2.19 và Hình 2.10 nhận thấy, trong số bị cáo thống kê, số có trình độ văn hóa cấp tiểu học và trung học cơ sở chiếm tỷ lệ cao nhất với 50,58%.

Bảng 2.19. Cơ cấu theo trình độ học vấn của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng số người đã xét xử	Trình độ học vấn			
		Không biết chữ	Tiểu học- Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Đại học-trên đại học
2013	63	9	33	21	0
2014	98	15	49	33	1
2015	76	9	41	26	0
2016	58	11	30	17	0
2017	47	8	20	19	0
Tổng	342	52	173	116	1
Tỉ lệ %		15.20	50.58	33.92	0.29

Nguồn: Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân TPHCM

Hình 2.10. Cơ cấu theo trình độ học vấn của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân TPHCM

Như vậy, những người phạm tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên đa phần là người có trình độ học vấn thấp. Tuy nhiên số người phạm tội có trình độ văn hóa từ trung học phổ thông trở lên chiếm tỷ lệ không nhỏ. Số người phạm tội này thường có tính toán tỉ mỉ, tổ chức thành viên trong băng nhóm chặt chẽ hơn đồng thời có thủ đoạn phạm tội và che giấu tội phạm tinh vi hơn ngưỡng đối tượng khác.

- **Cơ cấu về nghề nghiệp.**

Qua phân tích từ số liệu tại Bảng 2.20 và hình 2.11 nhận thấy số bị cáo không nghề nghiệp là chiếm tỷ lệ cao nhất 82.76%.

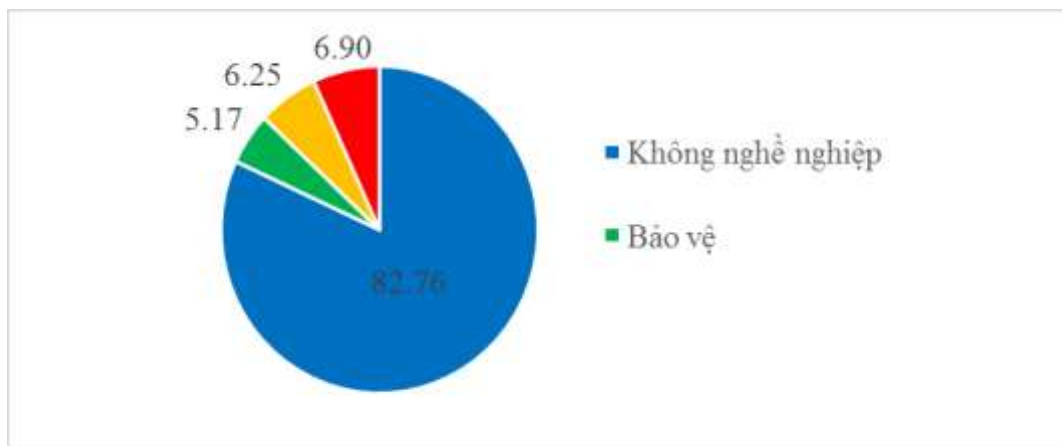
Bảng 2.20. Cơ cấu theo nghề nghiệp của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng số người đã xét xử	Nghề nghiệp			
		Không nghề nghiệp	Bảo Vệ	Phục vụ Nhà hàng, Khách sạn ...	Khác
2013	63	48	2	3	10
2014	98	71	5	8	14

2015	76	55	1	4	16
2016	58	48	3	3	4
2017	47	38	2	1	6
Tổng	342	260	13	19	50
Tỉ lệ		82.76	5.17	6.25	6.90

Nguồn: Báo cáo Viện kiểm sát nhân dân TPHCM

Hình 2.11. Cơ cấu theo nghề nghiệp của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Báo cáo Viện kiểm sát nhân dân TPHCM

e) Về tiền án tiền, tiền sự.

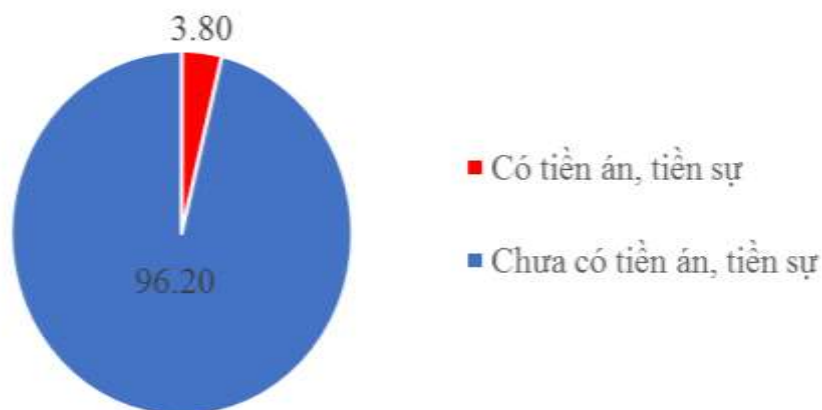
Phân tích từ số liệu tại Bảng 2.21 và Hình 2.12 chúng ta nhận thấy số bị can có tiền án, tiền sự là 13 bị cáo, chiếm tỷ lệ 3,8%.

Bảng 2.21. Cơ cấu theo tiền án, tiền sự của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng số người đã xét xử	Đã có tiền án, tiền sự	Chưa có tiền án, tiền sự
2013	63	3	60
2014	98	4	94
2015	76	3	73
2016	58	1	57
2017	47	2	45
Tổng	342	13	329
Tỉ lệ		3.80	96.20

Nguồn: Báo cáo Viện kiểm sát nhân dân TPHCM

Hình 2.12. Cơ cấu theo tiền án, tiền sự của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Viện kiểm sát nhân dân TPHCM

• Cơ cấu theo dân tộc.

Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố có điều kiện phát triển về kinh tế tốt, nhiều dân nhập cư vào thành phố để sinh sống, trong đó có rất nhiều dân tộc trong cả nước đến nhập cư, thường tập trung chủ yếu vào các quận trung tâm thành phố và các quận, huyện đang phát triển và từ đó kéo theo các dịch vụ, vui chơi giải trí để phục vụ cho các nhu cầu ăn chơi trụy lạc của giới trẻ trong giai đoạn hiện nay. Do có động cơ vụ lợi, trụy lạc, thói quen lười lao động, quen sự hưởng thụ với những nhu cầu thấp hèn, chộp giật, coi đồng tiền và lợi ích vật chất là trên hết, với những ham muốn làm giàu bất chính. Vì vậy một số bộ phận không nhỏ người đi vào con đường phạm tội và đặc biệt là tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên.

Việc phân tích từ số liệu tại Bảng 2.22 và Hình 2.13 cho thấy, ngoài số lượng tội phạm người dân tộc Kinh là 325 bị cáo chiếm tỉ lệ 95,03 %.

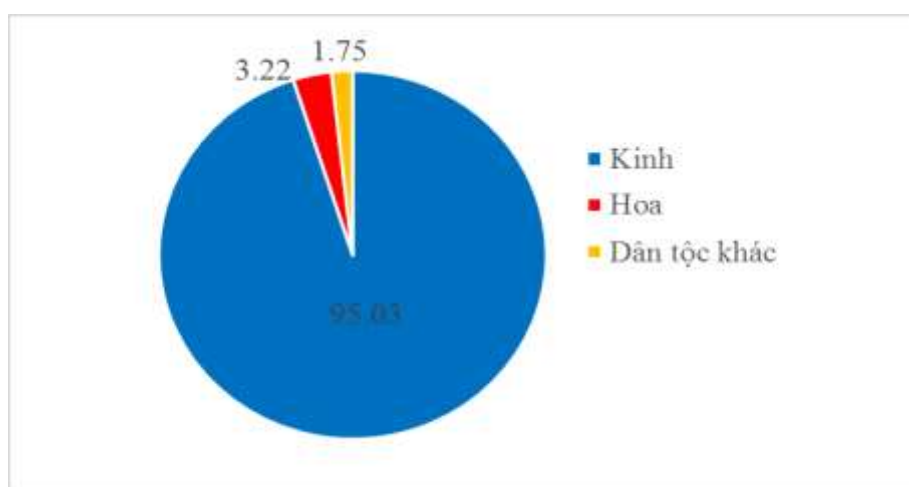
Bảng 2.22. Cơ cấu theo Dân tộc của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng số người đã xét xử	Dân tộc		
		Kinh	Hoa	Dân tộc khác
2013	63	62	1	0

2014	98	91	5	2
2015	76	71	4	1
2016	58	57	0	1
2017	47	44	1	2
Tổng	342	325	11	6
Tỉ lệ %		95.03	3.22	1.75

Nguồn: Báo cáo Viện kiểm sát nhân dân TPHCM

Hình 2.13. Cơ cấu theo Dân tộc của tình hình các tội về mại dâm tại TPHCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Báo cáo Viện kiểm sát nhân dân TPHCM

2.1.4. Tính chất của tình hình các tội về mại dâm

Trên cơ sở nghiên cứu về mức độ, cơ cấu và diễn biến, tính chất của THPT về mại dâm thực hiện, tác giả đánh giá tính chất của THPT về mại dâm thực hiện như sau:

- Căn cứ mức độ của THPT do các tội phạm về mại dâm thực trên địa bàn TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017, nhận thấy: Tổng số vụ và bị cáo đã xét xử các tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên là 217 vụ với 342 bị cáo. Trung bình trong mỗi năm tại TPHCM xảy ra khoảng 64 vụ. Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, cứ 126 bị cáo tòa án đã xét xử thì có 01 bị cáo là tội phạm các tội về mại dâm; tỷ lệ trên là lớn so với tổng các loại tội phạm có quy định tại Bộ luật hình sự Việt Nam. Năm 2014 tội phạm này có sự gia tăng rất nhanh về số lượng sau đó giảm dần. Bên cạnh đó, bọn tội phạm đã thường xuyên thay đổi phương thức, thủ đoạn phạm tội nên đã gây ra nhiều khó khăn cho việc điều tra,

khám phá tội phạm, vì vậy phần ản của tội phạm này còn rất lớn, do đó mức độ nguy hiểm và hậu quả của tội phạm gây ra thực sự chưa thể thống kê hết được và đánh giá chưa thể chính xác được.

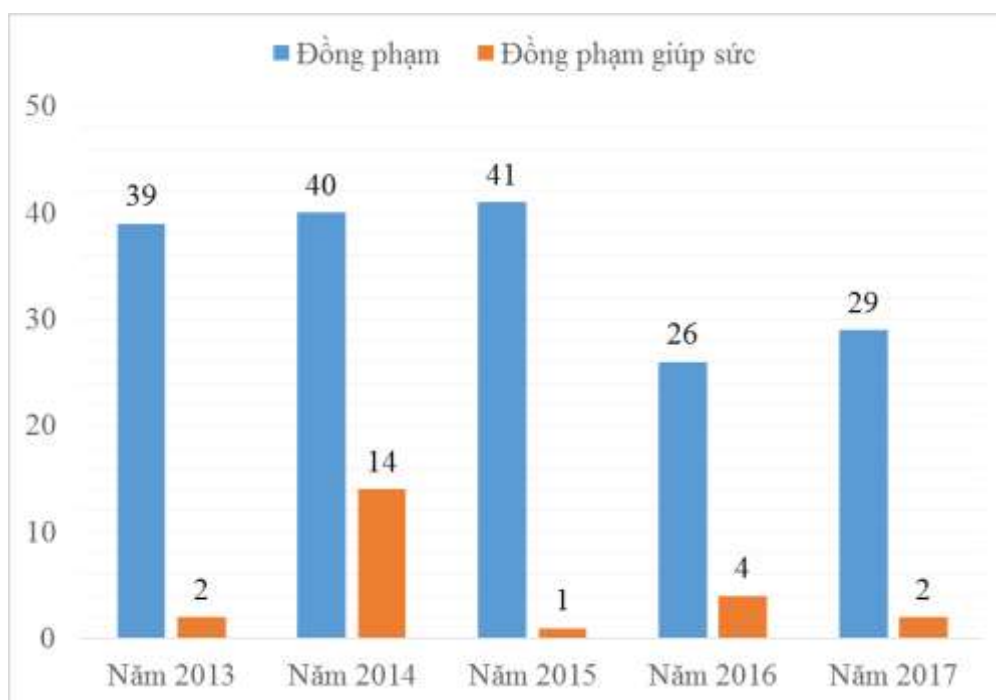
- Nghiên cứu tại Bảng 3.16 nhận thấy, tội phạm được đã thực hiện dưới hình thức đồng phạm chiếm tỷ lệ 51,17%, Đồng phạm giúp sức chiếm tỷ lệ là 13,14%, là tỷ lệ cao so với các loại tội phạm thông thường. Các tội phạm về mại dâm thường sử dụng các thủ đoạn như sau: có hành vi tạo điều kiện vật chất, tinh thần, chừa chấp gái mại dâm với mục đích thực hiện hoạt động mại dâm; hành vi dụ dỗ hoặc dẫn dắt của người làm môi giới để phục vụ các bên thực hiện việc mua dâm, bán dâm cho người mua dâm; hoặc dùng tiền hoặc thủ đoạn vật chất khác để mua dâm người chưa thành niên nhằm thỏa mãn dục vọng. Với các hành vi trên bọn tội phạm thường sử dụng các phương tiện là các diễn đàn mạng xã hội (Facebook, Twister, Instagram ...) hoặc lập các trang Web đen, Web ở nước ngoài để rao tin, giới thiệu hình ảnh, video nhu cầu bán dâm tại các khách sạn, nhà hàng, khu du lịch; hoặc thông qua các địa điểm nhạy cảm về tình hình mại dâm như Vũ trường, Karaoke, Masage trá hình để thực hiện hoạt động mại dâm.

Bảng 2.23. Tính chất của tình hình các tội về mại dâm xét theo đồng phạm, đồng phạm giúp sức của người phạm tội tại TPHCM giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử	Số bị cáo có đồng phạm thực hiện		Số bị cáo thực hiện đơn lẻ
		Đồng phạm	Đồng phạm giúp sức	
2013	63	39	2	22
2014	98	40	14	44
2015	76	41	1	34
2016	58	26	4	28
2017	47	29	2	16
Tổng	342	175	23	144
	Tỉ lệ %	51.17	13.14	42.11

Nguồn: Tòa án nhân dân TPHCM

Hình 2.14. Tính chất của tình hình các tội về mại dâm tại TP HCM giai đoạn 2013-2017



Nguồn: Tòa án nhân dân TP HCM

2.2. Phần ẩn của tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn TP HCM từ 2013 đến 2017

Ở góc độ tội phạm học, THTP ẩn xem là tổng quan của những hành vi phạm tội và các chủ thể đã thực hiện hành vi phạm tội đã được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định, trong một đơn vị hành chính - lãnh thổ nhất định chưa bị cơ quan chức năng phát hiện, chưa xử lý hình sự hoặc không có thống kê hình sự.

Trong thực tế tội phạm ẩn đã hình thành dưới ba dạng: Tội phạm ẩn khách quan, tội phạm ẩn chủ quan và tội phạm ẩn thống kê.

- Tội phạm ẩn khách quan

Một là, đối với các tội về mại dâm, lý do ẩn xuất phát từ chủ thể của hành vi phạm tội, chủ thể của hành vi phạm tội muốn che giấu hành vi phạm tội.

Hai là, xuất phát từ hoàn cảnh của người phạm tội, đây là đối tượng lần đầu phạm tội nhưng đây là những người có khả năng nhất trong việc che giấu hành vi

của mình hoặc họ đã phạm tội nhiều lần và liên tục trong những thời gian khác nhau mà chưa bị phát hiện.

Ba là, với nhân thân người phạm tội: cho thấy phạm tội được lặp đi, lặp lại nhiều lần với mức độ nguy hiểm càng ngày càng tăng lên, ngược lại các chuẩn mực xã hội quy định và quy định pháp luật.

Bốn là, có lý do xuất phát từ phía nạn nhân, nạn nhân có thể không muốn tố cáo tội phạm này hoặc tội phạm có quen biết với nạn nhân hoặc sợ phiền hà hoặc công khai bí mật đời tư và có trường hợp không tin tưởng vào cơ quan chức năng và các nguyên nhân khác... nạn nhân vì thế không tố giác tội phạm.

- Tội phạm ẩn chủ quan

Một là, các chủ thể trực tiếp phát hiện sự việc có dấu hiệu của tội phạm đã không phát hiện được dấu hiệu phát sinh của hành vi tội phạm về mại dâm, do năng lực chuyên môn kém hoặc các nguyên nhân khác: quen biết với người thi hành pháp luật, điều tra, truy tố, xét xử...

Hai là, các chủ thể tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về hành vi vi phạm các tội về mại dâm đã tiếp nhận nhưng chưa tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định. Đây là vấn đề hết sức nhạy cảm. Hiện nay, còn nhiều trường hợp đã nhận hồ sơ nhưng chưa tiến hành giải quyết mà còn gây phiền hà và tội phạm về mại dâm không được xử lý triệt để.

Ba là, các chủ thể điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm, đã khởi tố vụ án và tiến hành điều tra theo quy định nhưng chưa tìm ra người đã thực hiện hành vi phạm tội nên ra các quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ vụ án.

Bốn là, chủ thể của việc truy tố bị can phạm tội về mại dâm ra tòa án bằng bản cáo trạng, chủ thể quyết định truy tố: Quyết định của Viện kiểm sát đồng nghĩa với việc công nhận kết luận điều tra của cơ quan Công an và là căn cứ để tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Năm là, Tòa án nhân dân là chủ thể của việc xét xử án hình sự. Nhân danh nước cộng hòa XHCN Việt Nam, Tòa án phải đưa ra một bản án quyết định số phận pháp lý của bị cáo, phân tích những chứng cứ là xác định có tội hay không có tội để

xác định hành vi phạm tội của bị cáo có hay không và nếu phạm tội thì áp dụng các điều 254, 255, 256 Bộ luật hình sự năm 1999 để đưa ra hình thức xử lý thích đáng. Nếu bị cáo không có phạm tội thì bản án phải nêu rõ những căn cứ nào bị cáo vô tội và phải khôi phục danh dự, quyền lợi, nghĩa vụ cho họ, và công khai xin lỗi họ.

- Tội phạm ẩn trong thống kê

Thứ nhất, nguyên nhân tồn tại về tội phạm ẩn trong phạm vi công tác thống kê tội phạm, song không hẳn nằm ở chủ thể tiến hành công tác thống kê, nguyên nhân chủ yếu từ các quy định pháp lý đối với công tác thống kê tội phạm của các cơ quan tư pháp. Nói một cách khái quát là tội phạm ẩn trong thống kê có tồn tại hay không tồn tại là phụ thuộc vào khả năng công tác thống kê ở mỗi nước ghi chép được hết số tội phạm và người phạm tội xảy ra được cơ quan pháp luật xử lý hay không.

Thứ hai, với cách thống kê theo đơn vị tính là vụ, bị cáo theo tội danh từ nghiêm trọng nhất có mức hình phạt cao nhất như đã áp dụng lâu nay ở nước ta, thì rõ ràng còn có một số lượng đáng kể các hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện đã bị điều tra, truy tố và xét xử không đưa vào số liệu thống kê tội phạm. Đây chính là tội phạm ẩn trong thống kê. Qua nghiên cứu nhận thấy tội phạm ẩn trong thống kê, trước hết chủ yếu rơi vào các trường hợp như một người bị Tòa tuyên phạt về nhiều tội khác nhau trong xét xử, trường hợp một người phạm nhiều tội khác nhau đã và đang là một xu hướng đáng lo ngại cho xã hội.

Với khái niệm trên cho ta thấy trên địa bàn TPHCM, về THTP ẩn được thể hiện dưới hai hình thức như:

Một là, CQĐT có tiếp nhận được tố giác, tin báo về các tội phạm về mại dâm, có thông tin cụ thể về thời gian, địa điểm và người chứng kiến... Qua đó, CQĐT đã kiểm tra, xác minh kết hợp với các hoạt động nghiệp khác nhưng vẫn chưa phát hiện được tội phạm và người phạm tội.

Hai là, số lượng các vụ về án mại dâm nhưng những người biết có thể là chứng kiến, có thể là sợ bị trả thù và không báo tin cho CQĐT.

Có trường hợp CQĐT đã có tiếp nhận tố giác, tin báo về hành vi phạm tội về

mại dâm xảy ra nhưng CQĐT không phát hiện được tội phạm và người phạm tội.

Trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và các tội phạm về mại dâm nói riêng trên địa bàn TPHCM các năm vừa qua cho thấy, còn nhiều trường hợp có biết địa điểm nơi thường tổ chức chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên nhưng do chưa chứng minh được hoặc thấy những người phạm tội có tổ chức chặt chẽ, sẵn sàng tấn công vũ lực nên người dân lại sợ bị trả thù, không quan tâm và không dám thông báo với các cơ quan chức năng biết. Vì vậy, tình hình tội phạm về tội phạm ản của các tội về mại dâm lại càng có điều kiện diễn biến phức tạp và thêm môi trường phát triển.

Từ số liệu thống kê và được phân tích về thực trạng THTP ản của các tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM nhận thấy, các cơ quan trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật mặc dù trong những năm vừa qua đã có tiến hành nhiều biện pháp pháp lý và các biện pháp nghiệp vụ khác nhau với tinh thần cố gắng cao nhất có thể nhưng vẫn tồn tại nhiều vụ án về mại dâm chưa được phát hiện, điều tra, xử lý đến cùng, đây cũng là một trong những yếu tố có tác động mạnh đến THTP trên địa bàn TPHCM thời gian tới.

- Qua công tác thực tiễn tại đơn vị còn chứng minh được số hành vi phạm tội được CQĐT khởi tố vụ án, tuy nhiên qua quá trình điều tra vẫn không xác định hoặc không bắt được đối tượng nên hành vi phạm tội đó không được xử lý, cụ thể là khởi tố vụ án nhưng vì lý do nào đó không khởi tố được bị can và sau đó cơ quan tố tụng phải tạm đình chỉ vụ án và hết thời hiệu thì các vụ án này sẽ đi vào ngõ cụt nên không chứng minh được tội phạm và hành vi phạm tội và đình chỉ bị can, đình chỉ vụ án.

Chương 3
DỰ BÁO TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM VÀ PHÒNG NGỪA
TÌNH HÌNH CÁC TỘI VỀ MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Dự báo tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới

3.1.1. Cơ sở để dự báo.

Tập trung công tác phòng ngừa trọng tâm của Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020, giải quyết triệt để tệ nạn mại dâm trong những địa bàn trọng điểm. Có giải pháp tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục nhận thức, thay đổi hành vi và lối sống của cá nhân, gia đình, cộng đồng để tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, phòng ngừa tội phạm từ xa.

Quán triệt thực hiện quan điểm, tư tưởng chỉ đạo như trên, các lực lượng chức năng TPHCM nói chung và các lực lượng Công an TP. HCM nói riêng đã vận dụng tốt và linh hoạt đa dạng các biện pháp phòng ngừa để ngăn chặn, không để tội phạm về mại dâm tiếp tục phát triển và đã có được các kết quả đáng khích lệ trong thời gian qua.

Thông qua các dự báo có thể cung cấp thêm cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, lực lượng Công an TP. HCM về các thông tin cần đấu tranh như tình trạng, bản chất, quy luật vận động, phát triển... Dựa trên các kết quả đã dự báo các cơ quan chức năng cần chủ động đưa ra phương án, chuẩn bị các phương tiện, điều kiện tốt và có lực lượng đấu tranh có hiệu quả.

Để dự báo THTP về mại dâm cần căn cứ vào các yếu tố chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, Căn cứ vào thực tế diễn biến của quy luật vận động phát triển của tội phạm về mại dâm. THTP mại dâm trên địa bàn TP. HCM hiện đang có xu hướng giảm về số lượng, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn và diễn ra hết sức phức tạp cả về tính chất, mức độ, phạm vi hoạt động. Hoạt động mại dâm tuy không có công khai nhưng kín đáo, tinh vi, tổ chức có nhỏ nhưng ở diện rộng lan tất cả khu vực có thể trong địa

bàn TPHCM. Những địa phương có tính chất phức tạp nhất vẫn là quận 1, 3, 5, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Tân Bình... Các khu vực có giáp ranh với các địa bàn này và các khu du lịch ... Đặc biệt, đã bắt đầu xuất hiện hoạt động mại dâm của người nước ngoài, nam giới giả gái mại dâm, cùng giới hoặc nam giới bán dâm; xuất hiện các đường dây “gái gọi cao cấp” mà gái bán dâm là người mẫu thời trang, diễn viên, ca sỹ... Các tuyến địa bàn trọng điểm về mại dâm tại TP HCM như tuyến Lê Thánh Tôn, Hai Bà Trưng, Trần Quang Khải, Nguyễn Phi Khanh, Đông Du (quận 1); đường Nguyễn Trãi, Lê Hồng Phong (quận 5), Hoàng Văn Thụ, Phan Đăng Lưu (quận Phú Nhuận) là các địa bàn tập trung nhiều khách sạn, Karaoke, nhà hàng, hoạt động dưới hình thức bia ôm.

Thứ hai, Căn cứ các biện pháp và việc hoàn thiện tổ chức trong lực lượng chức năng TP. HCM nói chung và lực lượng Công an TP. HCM nói riêng trong các công tác phòng, chống tội phạm về mại dâm.

Trong những năm qua lực lượng chức năng của thành phố đã có tập trung nhiều biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tinh thần và thái độ kiên quyết, triệt để. Với kết quả cho thấy: Số vụ việc, đối tượng chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên bị phát hiện điều tra xử lý có chiều hướng giảm. Nhưng quá trình tiến hành lực lượng Công an TP. HCM vẫn còn nhiều tồn tại, nhiều thiếu sót, đặc biệt là công tác tổ chức, tiến hành và phương pháp chiến thuật. Lực lượng chuyên trách còn thiếu, chưa mạnh, kinh phí thực hiện còn hạn hẹp.

Thứ ba: Căn cứ vào các điều kiện kinh tế và xã hội.

Điều kiện phát triển kinh tế và xã hội trong thời gian tới với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được duy trì và làm cho xã hội phát triển thêm một cách mạnh mẽ. Song đó cũng góp phần thúc đẩy sự phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc hơn, tình trạng thất nghiệp vẫn còn kéo dài. Bên cạnh đó, cùng chính sách mở cửa của nền kinh tế hiện nay thì cách sống thực dụng, truy lạc của một số người nước ngoài và tội phạm có điều kiện tiếp tục xâm nhập vào nước ta.

Thứ tư: Căn cứ vào các mối quan hệ của đối tượng hoạt động phạm các tội về mại dâm và tệ nạn về mại dâm trên địa bàn TP. HCM. Thực tiễn cho thấy các đối

tương hoạt động phạm tội về mại dâm và tệ nạn về mại dâm có quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Chúng tồn tại cùng nhau và dựa vào nhau nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần. Cùng với sự gia tăng mang tính phức tạp của tội phạm về mại dâm thì tệ nạn về mại dâm được tiếp tục gia tăng, phát triển ở tất cả các khu vực trên địa bàn TPHCM, và những địa bàn giáp ranh các quận, huyện vừa mới tách ra.

3.1.2. Nội dung của dự báo.

Một là, về xu hướng phát triển của tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên.

Trong những năm tới, tình hình hoạt động của các tội nói trên đang có xu hướng giảm là tín hiệu đáng mừng cho những nỗ lực không ngừng của các ngành, các cấp tuy nhiên diễn biến và mức độ phát triển về tính chất hoạt động còn phức tạp.

Hai là, địa bàn hoạt động của các tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm trong thời gian tới.

Địa bàn hoạt động của các tội này chủ yếu vẫn tập trung trá hình, có thể lan rộng và phát triển ra các Quận, Huyện ngoại thành và giáp ranh, khu vực đông dân cư và thường ở những địa bàn giáp ranh giữa các Phường, các Quận, Huyện với nhau giáp ranh giữa các Quận, Huyện ở Thành phố với các tỉnh lân cận nhau.

Ba là, đối tượng phạm tội về mại dâm trong thời gian tới chủ yếu là đối tượng hoạt động dưới dạng chủ chứa mại dâm, môi giới mại dâm, đường dây hoạt động có tổ chức trong nước và có tính xuyên quốc gia.

Có sự liên kết chặt chẽ giữa chủ chứa mại dâm, môi giới mại dâm, gái mại dâm và còn vẫn nhiều thành viên khác tham gia như: bảo vệ, vệ sỹ, bảo kê, chủ chứa, điều gái mại dâm và các đường dây buôn bán phụ nữ. Đội ngũ mại dâm dần được trẻ hóa hơn, đặc biệt là hoạt động mại dâm với gái mại dâm là người mẫu, diễn viên, ca sỹ... gia tăng còn nhiều hơn.

Những dự báo về xu hướng, loại tội phạm, về phương thức và thủ đoạn hoạt động phạm tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm trên đây là mang tính định

hướng và tất nhiên là còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan, chủ quan trong công tác phòng ngừa nó sẽ tác động trực tiếp làm hạn chế hoặc gia tăng hoạt động phạm tội về mại dâm. Vì vậy, chúng ta cần phải có định hướng tập trung chỉ đạo và phân công các lực lượng cùng tổ chức chặt chẽ hợp lý, có các trang bị phương tiện cần thiết để phục vụ tốt công tác phòng ngừa tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm và tội mua dâm người chưa thành niên đạt hiệu quả cao hơn nữa.

3.2. Phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ việc nghiên cứu tình hình các tội về mại dâm

- Thực hiện mô hình “*Phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng kết hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm tác hại về phòng, chống HIV trong phòng, chống mại dâm*” các tổ chức đoàn thể đều là thành viên của Ban chỉ đạo nên công tác phối hợp được đồng bộ, đồng thời các tổ chức đoàn thể được phân công phụ trách từng địa bàn khu phố kịp thời phản ánh tình hình triển khai hoạt động và tác động của hiệu quả mô hình để đúc rút kinh nghiệm. Cần thiết phải duy trì mô hình vì thực tế, tại các điểm kinh doanh nhạy cảm vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh hoạt động mại dâm. Chúng tôi sẽ tiếp tục rà soát tình hình hoạt động để tổ chức sinh hoạt các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ, triển khai đăng ký cam kết thực hiện nghiêm túc pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội tại cơ sở kinh doanh, khu dân cư; thường xuyên tăng cường việc kiểm tra, quản lý chặt chẽ các cơ sở có sử dụng tiếp viên nữ. Rà soát lại đối tượng có nghi vấn hoạt động mại dâm hiện đang sinh sống trên địa bàn để có kế hoạch giáo dục, tư vấn có biện pháp xử lý cụ thể, nhất là các đối tượng nữ ngoài tỉnh không đăng ký tạm trú có hành vi hoạt động bán dâm trên địa bàn, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, đề nghị truy tố theo pháp luật; vận động nhân dân tham gia hưởng ứng tốt công tác phòng, chống mại dâm, ma túy xây dựng phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm và ổn định tốt an ninh trật tự xã hội theo Nghị quyết, kế hoạch đã đề ra.

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội và các phong trào của địa phương, bằng các nhiệm vụ như sau:

+ Lồng ghép nhiệm vụ phòng ngừa mại dâm cùng với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đề ra nhiều giải pháp tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện cho phụ nữ có nhu cầu việc làm được tiếp cận với các chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm, các chương trình giảm nghèo, vay vốn tín dụng,... để có cơ hội tạo việc làm và lựa chọn công việc phù hợp. Thường xuyên rà soát và đánh giá nhu cầu của nhóm phụ nữ có nguy cơ cao bị lợi dụng vào hoạt động mại dâm, tạo điều kiện để nhóm đối tượng này được ưu tiên tiếp cận sớm các chính sách hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững.

+ Duy trì phong trào “Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh và không có tệ nạn mại dâm” gắn với phong trào xây dựng gia đình, làng xóm, tổ dân phố văn hóa, phong trào xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể xã hội tham gia cảm hóa, giáo dục, hỗ trợ người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng.

- Tiếp tục xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có mại dâm; phòng ngừa và giảm các tác hại của tệ nạn mại dâm đối với đời sống xã hội.

+ Lập kế hoạch và triển khai các hoạt động với mục tiêu xây dựng cộng đồng lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm. Nâng cao vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị xã hội trong thông tin, tuyên truyền, vận động gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” theo những hình thức phù hợp, kết hợp việc thực hiện phong trào xây dựng gia đình, cơ quan văn hóa; xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh tiến tới không có tệ nạn mại dâm.

+ Quan tâm chính sách an sinh xã hội, chú trọng phát triển hệ thống mạng lưới để cung cấp các dịch vụ tư vấn, trợ giúp xã hội nhất là ở cấp xã, phường, thị trấn nhằm huy động được sự tham gia của các tổ chức, cộng đồng và các cá nhân trong công tác này.

+ Kiện toàn các Ban Chỉ đạo cấp xã; xây dựng được quy chế phối hợp trong các Ban Chỉ đạo với các cơ sở sản xuất, dịch vụ và cơ sở trường học trên các địa bàn; xây dựng thêm các thiết chế cộng đồng liên quan đến phòng, ngừa và giảm tác

hại bởi tệ nạn mại dâm; giám sát và đánh giá định kỳ Kế hoạch phòng, chống mại dâm.

3.2.1. Phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ nghiên cứu thực trạng và diễn biến của tình hình các tội về mại dâm

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, diễn biến các tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn TPHCM từ năm 2013 đến năm 2017 Tác giả nhận thấy chiều hướng của các tội về mại dâm tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 có diễn biến phức tạp, có lúc tăng, có lúc giảm nhưng theo chiều hướng giảm dần. Vì vậy có khả năng trong thời gian qua với các giải pháp về phòng ngừa THTP về mại dâm trên địa bàn TPHCM có phần hiệu quả. Tác giả kiến nghị tiếp tục áp dụng các giải pháp phòng ngừa trước đây đã dựa trên chương trình Phòng chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 và nay là giai đoạn 2016 – 2020. Qua đây, có thể rút ra những nhận xét sau:

1) Các giải pháp phòng ngừa đã triển khai trong giai đoạn 2013 – 2017 có hiệu quả nhất định:

Thông qua chức năng của các cơ quan tổ tụng (Cơ quan điều tra, cơ quan Viện kiểm sát, cơ quan Tòa án và Cơ quan Thi hành án hình sự ...) trên địa bàn TPHCM đều đã đề ra chương trình, các kế hoạch, mục tiêu phòng, chống tệ nạn mại dâm để răn đe, giáo dục người phạm tội và phục vụ cho hoạt động phòng ngừa chung.

- Việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, chống mại dâm trên mạng; Vận động đối với chủ cho thuê mặt bằng, chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ “nhạy cảm” cam kết không để tệ nạn mại dâm xảy ra tại nơi kinh doanh; Việc phối hợp nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực công tác, kinh phí hỗ trợ cho công tác phá án mại dâm góp phần kéo giảm THTP về mại dâm.

- Việc triển khai phối hợp các Sở, ngành liên quan và các quận, huyện đề xuất quy hoạch các ngành nghề kinh doanh dịch vụ “nhạy cảm” trên địa bàn thành phố; đồng thời tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ

văn hóa, du lịch để ngăn chặn, xử lý các hoạt động mại dâm; xử lý nghiêm các cơ sở để lưu hành các ấn phẩm, băng đĩa độc hại, đòi truy đã góp phần kéo giảm THTP về mại dâm.

- Các quận, huyện trên địa bàn TPHCM đã triển khai tốt các mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm tại cộng đồng, Trung tâm công tác xã hội; thực hiện mô hình bảo đảm quyền cho người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm; triển khai mô hình tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm trong việc tiếp cận truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng chống bạo lực giới.

- Đã đề xuất xây dựng thông tư ban hành quy trình tiếp cận, hỗ trợ người bán dâm tại cộng đồng; xây dựng, thử nghiệm bộ tài liệu tập huấn về phòng ngừa, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, xây dựng phóng sự tài liệu về đổi mới chính sách, dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm; tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn giảng viên nguồn về công tác phòng, chống mại dâm; xây dựng khung kỹ thuật cho 3 mô hình thí điểm các chính sách, dịch vụ và quy trình thực hiện hỗ trợ người bán dâm tại cộng đồng; nghiên cứu, khảo sát đề xuất xây dựng định mức kinh tế- kỹ thuật cho dịch vụ hỗ trợ người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP.

2) Các giải pháp phòng ngừa trong thời gian tới:

Một là, tiếp thu các giải pháp phòng ngừa đã có hiệu quả tích cực trong thời gian qua có thể đã góp phần kéo giảm tội phạm về mại dâm có chiều hướng đi xuống. Vì vậy, cần tiếp tục triển khai và thực hiện thường xuyên các giải pháp có hiệu quả như đã nêu nhằm góp phần kéo giảm THTP về mại dâm trên địa bàn TPHCM trong thời gian tới.

Hai là, bố trí kinh phí của Nhà nước để thực hiện các hoạt động trọng tâm và ưu tiên khuyến khích sự tham gia, đóng góp hỗ trợ của các doanh nghiệp các nhà hảo tâm cho các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm, đặc biệt quan tâm công tác dạy nghề, tạo việc làm và tăng cường hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người

bán dâm. Bên cạnh đó, cần tiếp tục huy động nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước lẫn ngoài nước.

Ba là, tăng cường các hình thức tuyên truyền về phòng chống mại dâm đã có hiệu quả đặc biệt chú tâm ở các địa bàn phường, xã có tình hình về mại dâm phức tạp bằng hình thức tổ chức thi tìm hiểu kiến thức về mại dâm mở rộng trong Nhân dân cùng tham gia.

Bốn là, có cơ chế kịp thời để tăng cường cán bộ địa bàn, cán bộ thực thi nhiệm vụ tại các địa bàn có tình hình mại dâm phức tạp, các địa bàn có tỉ lệ mại dâm cao.

Năm là, các cơ quan chức năng, cơ quan bảo vệ pháp luật cần tăng cường hơn nữa việc xây dựng các chuyên đề nghiệp vụ về tình hình mại dâm, qua thực tiễn công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm đề ra các kiến nghị phòng ngừa như: Kiến nghị tăng cường các giải pháp phòng ngừa tình hình mại dâm; nắm chặt THTP về mại dâm của các địa bàn có mức độ hoặc có tính chất phức tạp để kịp thời đề ra nhiều giải pháp kéo giảm ngay tình trạng phạm pháp mại dâm, không để kéo dài, không để tình hình phức tạp hơn.

Sáu là, tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi, quan tâm hợp tác với các nước láng giềng trong công tác phòng, chống mại dâm, mua bán người có mục đích mại dâm. Tăng cường nghiên cứu, đánh giá tình hình mại dâm trong phát triển kinh tế - xã hội, học tập kinh nghiệm, trao đổi qua lại đối với các mô hình hiệu quả của quốc tế trong phòng ngừa mại dâm.

Bảy là, tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn Hội viên, Đoàn viên phát huy vai trò trách nhiệm trong việc giáo dục về phòng chống mại dâm. Xây dựng xã, phường lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm cũng như các tệ nạn xã hội khác.

Như đã nghiên cứu về tội phạm ấu, không phải sự việc gì xảy ra chúng ta cũng đều biết mà có rất nhiều sự việc, sự kiện xảy ra nhưng chúng ta không biết, không có thông tin về nó; trong phòng chống tội phạm cũng vậy, không phải tất cả các vụ, hành vi phạm pháp xảy ra thì các cơ quan chức năng đều biết mà thực tế còn

rất nhiều vụ tội phạm xảy ra nhưng ta không biết. Điều này là hoàn toàn phù hợp với quy luật tự nhiên và nhận thức của con người.

Trong thời gian qua, bọn phạm tội sử dụng rất nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi để che giấu hành động phạm tội của chúng cũng như trốn tránh sự phát hiện, trừng trị của pháp luật. Vì thế tội phạm ẩn thường được che giấu dưới nhiều hình thức khác nhau như ẩn tội danh núp dưới một tội khác nhẹ hơn, giả tạo sự cố kỹ thuật, tai nạn... Vì vậy để có thể phòng ngừa hiệu quả loại tội phạm này cần đề ra các giải pháp cụ thể:

Một là, tăng cường công tác đấu tranh, điều tra phá án các vụ án về mại dâm cụ thể thông qua công tác tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm mại dâm đã xảy ra, đã có thông tin về thời gian, hành vi và địa điểm phạm tội thông qua đó để tăng cường tỉ lệ phát hiện được tội phạm.

Hai là, tăng cường công tác vận động tuyên truyền, khen thưởng và có biện pháp để bảo vệ những người dân biết được sự việc phạm tội tố giác cho cơ quan chức năng phát hiện và xử lý.

Bên cạnh đó, cần có các giải pháp đối với chính quyền các quận, huyện trong TPHCM cụ thể:

Một là, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trên địa bàn cho từng năm; phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể của các thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và mại dâm cấp huyện.

Hai là, bố trí kinh phí cho mỗi năm từ nguồn ngân sách và huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp để đảm bảo kinh phí thực hiện công tác phòng, chống mại dâm.

Ba là, thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống mại dâm. Kịp thời và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành cấp huyện theo Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ.

Bốn là, hướng dẫn, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, mô hình phòng, chống mại dâm; phân loại, chấm điểm, đánh giá xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

Năm là, chỉ đạo lực lượng công an và các ban, ngành của địa phương tổ chức khảo sát, triệt phá các tụ điểm mại dâm trên địa bàn; không để tái hoạt động trở lại các tụ điểm mại dâm công cộng đã xóa.

Sáu là, tổng hợp báo cáo đột xuất, thường xuyên, định kỳ tháng, quý, năm về công tác phòng, chống mại dâm, tình hình triệt phá các tụ điểm mại dâm và xử phạt hành chính về hành vi vi phạm tệ nạn mại dâm, công tác tiếp cận, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm cho người bán dâm tại địa bàn các xã, phường, thị trấn gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội báo cáo UBND Thành phố.

- Đối với các UBND xã, phường cần có các giải pháp sau:

Một là, bố trí đủ cán bộ có năng lực làm công tác phòng, chống mại dâm; kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành cấp xã theo Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ; xây dựng, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội Công tác xã hội tình nguyện cấp xã.

Hai là, xây dựng kế hoạch phòng, chống mại dâm, đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào sinh hoạt tổ dân phố, khu dân cư và các Câu lạc bộ của các Hội, đoàn thể ở địa phương duy trì và xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

Ba là, thực hiện có hiệu quả mô hình phòng, chống mại dâm, hỗ trợ người bán dâm; quản lý, duy trì trong sạch địa bàn không để hiện tượng mại dâm tái hoạt động tại các tụ điểm mại dâm công cộng đã được triệt xóa. Thống kê, báo cáo số người vi phạm tệ nạn mại dâm bị xử phạt hành chính trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

Bốn là, chú trọng công tác hỗ trợ dạy nghề và giải quyết việc làm cho người bán dâm, bán dâm nghiện ma túy tại địa phương, giúp họ có thu nhập ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề nghiệp, không tái hoạt động mại dâm.

3.2.2. Phòng ngừa tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ nghiên cứu cơ cấu và tính chất của tình hình các tội về mại dâm

Như phân tích tại Chương 2 thấy rõ rằng cơ cấu về tội chứa mại dâm và môi giới mại dâm có tỉ lệ rất cao. Nên chẳng cần có nhiều giải pháp phối kết hợp để cơ quan chức năng tăng cường tuyên truyền vận động, đấu tranh, khám phá và xử lý nghiêm các loại tội về mại dâm, đặc biệt là tội Môi giới mại dâm luôn có tỉ lệ phạm pháp cao và mức độ, hành vi ngày càng chuyên nghiệp.

Số người phạm các tội về mại dâm tại các địa bàn có tỉ lệ cao như Quận 1, Quận 5, Quận 10, Quận Phú Nhuận, huyện Bình Chánh, quận Thủ Đức ... Cần có các giải pháp phòng ngừa sau:

- Trên cơ sở số liệu đã Thống kê, chính quyền các địa bàn có lượng án về mại dâm có tỉ trọng lớn cần tổ chức phối kết hợp liên ngành tổ tụng, văn hóa, xã hội ... tăng cường biện pháp phòng ngừa THTP.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống mại dâm trên địa bàn quản lý, xây dựng các cơ sở đào tạo nghề mang tính thực hành cao có thể làm việc được ngay khi đã đào tạo xong.

- Đề ra chỉ tiêu đánh giá về kinh tế - xã hội hàng năm vào chương trình công tác và quản lý của mỗi địa phương để có kế hoạch đánh giá, so sánh các địa bàn có số lượng người phạm tội về mại dâm cao, các địa bàn có xu hướng tăng người phạm tội về mại dâm năm sau so với năm trước.

- Dựa vào THTP về mại dâm có tỉ lệ thấp cụ thể của từng địa bàn các cơ quan chức năng cần kiến nghị lấy thí điểm những địa phương làm tốt công tác phòng, chống mại dâm để làm mô hình học tập cho các địa phương khác.

Số người phạm tội đến từ các địa bàn khác chiếm tỉ lệ trên 50% đây là tỉ lệ rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn công cộng nói chung và tình hình các tội về mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến năm 2017 nói riêng. Vì vậy cần tổ chức các giải pháp phòng ngừa sau:

- Có cơ chế quản lý hành chính người ở địa bàn khác đến sinh sống và làm việc tại TPHCM, bảo đảm thuận lợi cho việc đi lại, sinh sống, học tập và làm việc.

- Các cơ quan chức năng, đặc biệt là cơ quan quản lý hộ khẩu, nhân khẩu tại các địa bàn cần nâng cao kết quả quản lý nhân khẩu, hộ khẩu của địa bàn mình quản lý.

- Các cơ quan chức năng cần có sự phối hợp, kiểm soát chặt chẽ đối với việc cấp phép, kiểm tra các ngành nghề nhạy cảm: nhà hàng, khách sạn, vũ trường ...; Có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với chủ kinh doanh các ngành nghề này khi có vi phạm.

- Tăng cường quan hệ phối hợp giữa chính quyền TPHCM với chính quyền các tỉnh lân cận như Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Tây Ninh trong việc tạo cơ sở quy định chặt chẽ tránh tội phạm về mại dâm xảy ra ở các vùng giáp ranh như Quận 9, Quận 12, huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi ...

Số vụ phạm tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm trên địa bàn TPHCM luôn chiếm tỉ lệ rất cao trong tổng số vụ phạm tội về mại dâm trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2013 – 2017. Vì vậy, cần đề ra những biện pháp phòng ngừa như sau:

- Các cơ quan chức năng cần tăng cường hơn nữa trong công tác phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử, tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng chống tệ nạn mại dâm (Pháp lệnh về phòng chống tệ nạn mại dâm năm 2007). Nâng cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường và các đoàn thể xã hội trong công tác phòng chống mại dâm.

- Tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hệ thống nhà nghỉ, nhà hàng, vũ trường, khách sạn... các cơ sở kinh doanh mát xa ... kiểm tra, phát hiện hoạt động mại dâm trá hình, xử lý nghiêm minh, triệt để, kịp thời trong phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Các tổ công tác liên ngành được giao nhiệm vụ cần tăng cường chủ động trong công tác phối hợp và tham mưu giúp Ủy ban nhân dân các quận huyện về giải pháp hiệu quả đẩy lùi tệ nạn mại dâm.

- Ban Chỉ đạo 138/CP TPHCM cần có chính sách hỗ trợ phù hợp về kinh phí đối với các đơn vị phối hợp để nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong công tác tầm mưu đề xuất.

Qua nghiên cứu thống kê thì địa điểm phạm tội trong các nhà trọ, khách sạn, Karaoke, cơ sở massage có tỷ lệ lên đến 77% là rất lớn vì vậy cần thực hiện các giải pháp sau để phòng ngừa THTP:

- Tăng cường tổ chức triển khai và thực hiện đầy đủ bản cam kết phòng, chống mại dâm đến các cơ sở kinh doanh dịch vụ ở các địa phương và phải thực hiện định kỳ thường xuyên, có rà soát và cập nhật các địa điểm mới.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý về an ninh, trật tự. Theo dõi chặt chẽ nhân khẩu, hộ khẩu ở địa bàn dân cư thông qua công tác hộ tịch, hộ khẩu; tăng cường kiểm tra nhân khẩu ở địa bàn; giám sát chặt chẽ các đối tượng có tiền án, tiền sự và các đối tượng có nghi vấn khác trên địa bàn.

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ nhằm phòng ngừa việc lợi dụng các hoạt động mại dâm để tổ chức mại dâm, đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động mại dâm để phát hiện, ngăn chặn các hành vi bạo lực, xâm phạm các quyền cơ bản của người bán dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm.

Về hình phạt được áp dụng có sự tương đồng không thay đổi từ bộ luật hình sự năm 1999 sang bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, qua phần nghiên cứu của mình với cơ cấu, mức độ phạm tội về mại dâm như trên cần áp dụng linh hoạt các hình thức xử lý vừa mang tính giáo dục, vừa mang tính răn đe để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tỉ lệ áp dụng hình phạt dưới 3 năm (chiếm tỉ lệ 66,96%) là rất cao so với mức độ đánh giá của tác giả, nên chẳng cần áp dụng thêm nhiều biện pháp như:

- Đối với các tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm và mua dâm ngf chưa thành niên vì lợi nhuận nên sẵn sàng phạm tội, tội phạm biết rằng thường thì các cơ quan chức năng xử tội này với mức án thấp nên sẵn sàng phạm tội vì lợi nhuận cao, khó phát hiện. Vì vậy, đề xuất các cơ quan tố tụng cần tăng mức hình phạt lên đối với các tội này để răn đe và phòng ngừa chung.

- Tại các bản án xét xử sơ thẩm các vụ phạm tội về mại dâm cần bổ sung thêm nhiều loại hình phạt tiền.

- Đối với tội mua dâm người chưa thành niên nếu cơ quan tố tụng chứng minh được ý thức của người phạm tội là sẵn sàng mua dâm mà biết rõ người bán dâm là chưa thành niên thì không áp dụng án treo, mức án áp dụng cần cao hơn mức hiện tại để nâng cao tính răn đe của pháp luật đối với loại tội phạm mua dâm người chưa thành niên.

- Không xem xét giảm án cho các đối tượng phạm tội về mại dâm là chủ mưu.

Về nhân thân người phạm tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên, nhân thân người bán dâm, nhân thân người mua dâm là các đặc điểm khi nghiên cứu sâu vào lĩnh vực điều tra sẽ có cái nhìn tổng thể và phân tích kỹ lưỡng hơn.

Qua các đặc điểm trên của nhân thân người phạm tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên, kiến nghị cơ quan chức năng cần khoanh vùng, sàng lọc các biểu hiện đã nêu để đưa ra các giải pháp phù hợp cho từng đối tượng để phòng ngừa THTP đối với người phạm các tội chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn TPHCM trong thời gian tới.

Về độ tuổi phạm tội, qua nghiên cứu nhận thấy độ tuổi hoạt động phạm tội về mại dâm chiếm tỷ lệ cao nhất đang trong độ tuổi lao động, chiếm tỷ lệ 65,50% đây là tỷ lệ rất lớn. Qua đây, phản ánh rõ hơn về nhiều mặt của xã hội như công tác giáo dục, đào tạo, công tác đào tạo nghề còn nhiều vấn đề đặt ra. Vì vậy cần có giải pháp lồng ghép để góp phần kéo giảm tình hình phạm tội về mại dâm trong độ tuổi này như:

- Sở Lao động Thương binh xã hội cần kiến nghị Ủy ban nhân dân TPHCM chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường công tác rà soát đến từng địa bàn phường, khu phố, tổ dân phố để nắm bắt tình hình những người trong độ tuổi lao động để kiến nghị chính quyền các địa phương nghiên cứu, tạo thêm nhiều việc làm để thu hút những người trong độ tuổi lao động không có việc làm hoặc việc làm không ổn định để họ có cơ sở và yên tâm trong cuộc sống, hạn chế thấp nhất xảy ra các loại tội phạm này.

- Tăng cường mối liên hệ giữa các cơ quan nhà nước với các chủ sử dụng lao động, chủ các khu công nghiệp, khu chế xuất, qua đó nắm bắt được tâm tư và tình hình giữa người lao động và người sử dụng lao động, nắm bắt được nhu cầu, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động để kịp thời có tác động, điều hòa mức sống của người lao động tránh tăng tỉ lệ thất nghiệp cho người lao động.

- Tiếp tục có những kiến nghị nhằm có các cơ chế chính sách phù hợp cho mỗi khu vực lao động trong các doanh nghiệp hoặc các khu công nghiệp, khu chế xuất để bảo đảm mức sống tối thiểu cần thiết cho người lao động, yên tâm sinh sống, làm việc không dẫn đến quá túng thiếu và phạm tội.

- Trong cơ cấu về nghề nghiệp, qua phân tích thì số người phạm tội không nghề nghiệp là rất lớn (chiếm 76%). Tác giả đề xuất các cơ quan từ Trung ương đến địa phương cần đề ra giải pháp căn cơ về công tác giáo dục hướng nghiệp vì đây là con đường dễ dẫn đến tội phạm nhất thông qua việc không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định dẫn đến không có thu nhập ổn định và phạm tội hoặc đối tượng không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định lười lao động thích tiêu xài, thông qua bạn bè dẫn dắt và phạm tội. Vì vậy cần thực hiện giải pháp sau:

- Quán triệt thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ) thông qua đó tăng cường phát triển các mô hình hỗ trợ dựa vào cộng đồng, xây dựng thêm mô hình lồng ghép với các chương trình an sinh xã hội, nhân rộng các mô hình “tiến lên phía trước” do Sở LĐTB&XH phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ TPHCM thực hiện với sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật của tổ chức SANL (Hà Lan) và UNAIDS Việt Nam, để giới thiệu học nghề miễn phí hoặc vay vốn tạo việc làm ...

Trình độ học vấn luôn là vấn đề được nhắc đến trong hầu hết các lĩnh vực, các vấn đề nêu ra. Trong khuôn khổ phân nghiên cứu của mình, tác giả nhận thấy trình độ học vấn của người phạm tội hầu hết là rất thấp đây cũng là nguyên nhân

dẫn đến thiếu nhận biết và vi phạm pháp luật về các tội về mại dâm. Vì vậy cần có những giải pháp sau:

- Đào tạo kiến thức vừa là kiến thức về văn hóa, kiến thức xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục để từ tuổi trẻ con người phải nhận biết và tự phòng tránh được những vi phạm pháp luật có thể mắc phải.

- Tiếp tục tăng cường nhiều giải pháp tuyên truyền hơn nữa cho các đối tượng sau khi hoàn lương biết được việc sai trái của mình, giáo dục kiến thức và nghề nghiệp cần thiết để không đi vào con đường phạm tội khác hoặc tội phạm về mại dâm như thống kê đã nêu 96,2 % là chưa có tiền án tiền sự và 3,6 % là đã có tiền án, tiền sự.

- Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, cao đẳng, đại học bằng nhiều hình thức phù hợp. Tăng thêm nhiều nội dung kiến thức về phòng chống mại dâm; tăng cường các buổi tuyên truyền kiến thức về phòng chống mại dâm trong trường học và trong các cơ sở giáo dục.

Từ kết quả phân tích đánh giá số liệu thống kê án hình sự nổi lên một tỉ lệ báo động về đồng phạm chiếm 51,17% trong tổng các vụ án về mại dâm, thông qua đây cho thấy sự cấu kết của các loại tội phạm này luôn xây dựng một tổ chức và hơn nữa là tổ chức chặt chẽ để phạm tội tinh vi hơn, liêu lĩnh hơn, mang tính chất nguy hiểm và phức tạp hơn. Đặt ra vấn đề hết sức khó khăn để cơ quan chức năng tập trung triệt phá các băng nhóm tội phạm này. Tác giả đề xuất:

- Cơ quan chức năng mỗi địa bàn cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý hành chính về nhân khẩu, tiến hành rà soát đăng ký lưu trú, tạm trú, thường trú để quản lý chặt chẽ hơn những người đang sinh sống và làm việc trên địa bàn đang quản lý. Kiên quyết xử lý hành chính đối với các trường hợp vi phạm không đăng ký lưu trú, tạm trú, thường trú tại địa bàn đang quản lý để răn đe và làm gương cho những người khác. Qua công tác này có thể nắm chặt hơn thông tin người sinh sống và làm việc trên địa bàn để kịp thời nắm bắt thông tin, xử lý các đối tượng phạm pháp góp phần kéo giảm THTP nói chung và THTP về mại dâm nói riêng.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành kiểm tra, rà soát thường xuyên các điểm nóng về tình hình mại dâm, các điểm có nghi vấn về tình hình mại dâm thông qua việc tăng cường công tác cơ sở ở từng địa bàn phường, xã.

- Trong công tác quản lý của mỗi địa phương, TPHCM cần phối hợp nhiều mặt về công tác quản lý với các tỉnh lân cận như Long an, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu, Tây Ninh ... để có kênh liên thông nắm bắt kịp thời thông tin của những người địa phương khác đến làm ăn sinh sống qua đó kịp thời khoanh vùng, đấu tranh trấn áp tội phạm cũng như phòng ngừa THTP về mại dâm.

- Tăng cường việc cam kết của các chủ cơ sở về phòng chống tệ nạn mại dâm và khiêu dâm, kích dục. Việc triển khai ký cam kết này TPHCM đã thực hiện nhưng không đạt hiệu quả cao, chưa đạt yêu cầu, có nhiều lý do như: đa số chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ thường né tránh, không có mặt tại điểm kinh doanh hoặc ủy quyền cho nhân viên quản lý ký cam kết, nhưng không có giấy ủy quyền, từ đó gây khó khăn cho công tác tuyên truyền, vận động; một số địa phương chưa tập trung tổ chức tuyên truyền, vận động chủ cơ sở, nhân viên quản lý và người lao động về nội dung, ý nghĩa của bản cam kết. Vì vậy cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Yêu cầu các quận, huyện lập danh sách các cơ sở kinh doanh dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, khiêu dâm, hoặc các cơ sở có nữ tiếp viên, nhân viên phục vụ nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, thư giãn, chăm sóc sức khỏe để triển khai cam kết. Các đội, tổ kiểm tra liên ngành cần lập biên bản các cơ sở không chấp hành chủ trương, pháp luật của nhà nước và quy định của TPHCM làm cơ sở để tăng nặng hình thức xử lý đối với các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động mại dâm.

- Chỉ đạo xử lý triệt để các loại hình văn hóa, nghệ thuật không lành mạnh, và xây dựng các hình thức hoạt động văn hóa lành mạnh như tổ chức các điểm sáng văn hóa, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa”, “Gia đình văn hóa”...

- Tăng cường vai trò của Nhân dân trong nhận diện cảnh báo, tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

- Các cơ quan: CQĐT, VKS, Tòa án trên địa bàn TPHCM cần điều tra, truy tố và xét xử bằng các hình phạt nghiêm minh đối với các vụ án có tổ chức, đặc biệt là các vụ án có yếu tố nước ngoài hoặc xuyên quốc gia nhằm răn đe và phòng ngừa chung tình hình các tội về mại dâm.

- Tăng cường quản lý chặt các thông tin trên mạng, quản lý và xử lý bằng được các trang web rao tin giới thiệu hình ảnh khiêu dâm, cũng như các trang mạng xã hội. Trong thời gian tới, đặc biệt là Quốc hội vừa thông qua luật an ninh mạng tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa 14, đây là điều kiện rất tốt để quản lý các hệ thống trang web, hệ thống máy chủ đang thực hiện các giao dịch ngầm vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Việt Nam. Với những điều kiện đó sẽ là tín hiệu đáng mừng cũng là một giải pháp hữu hiệu cả về pháp lý, về tổ chức, về tuyên truyền giáo dục và nhiều khả năng THTP mại dâm trong thời gian tới sẽ có xu hướng giảm hơn nữa.

KẾT LUẬN

Trong xu thế toàn cầu hóa, phát triển đất nước về kinh tế, văn hóa, xã hội. Đất nước ta đã mạnh dạn đi lên, luôn phát triển với nhiều thành quả nổi bật và vượt trội. Cùng với chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta đã định hướng xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Với những lựa chọn đúng đắn đó, đất nước đã liên tục đổi mới thúc đẩy phát triển kinh tế mạnh, đa dạng xứng tầm khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, tình hình xâm phạm trật tự, an toàn công cộng nói chung và tình hình mại dâm nói riêng luôn là vấn đề nóng, bức xúc trong Nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, đời sống của đại bộ phận Nhân dân TPHCM. Với những diễn biến theo chiều hướng phức tạp, tinh vi, manh động ngày càng khó phát hiện, khó triệt phá.

Tuy nhiên trong phạm vi và khả năng nghiên cứu của tác giả thể hiện chủ yếu ở những điểm cơ bản: Làm rõ những quy định của Nhà nước, của pháp luật, đặc biệt là pháp luật hình sự, đánh giá những vấn đề, tình hình để phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên.

Làm rõ tình hình tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn TPHCM về số lượng, thực trạng, cơ cấu, tính chất. Từ đó dự báo và đưa ra những giải pháp phòng ngừa các tội phạm chứa mại dâm, môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên trên địa bàn TPHCM.

Thông qua đánh giá thực tế tình hình, dự báo và đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm phòng ngừa tội phạm chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm, tội mua dâm người chưa thành niên với mục tiêu kéo giảm tội phạm đến mức thấp nhất góp phần vào việc kéo giảm lượng tội phạm chung ở TPHCM, góp phần ổn định tình hình trật tự xã hội, phát triển tốt hơn môi trường sống cho Nhân dân thành phố, xây dựng một xã hội văn minh không có TNXH trong thời gian tới.

Luận văn được Tác giả nghiên cứu một cách nghiêm túc, có sự giúp đỡ của các ngành Công an TP. HCM, Viện kiểm sát nhân dân TPHCM, Tòa án nhân dân TPHCM sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các đồng chí lãnh đạo đơn vị, giảng viên Học

viện khoa học xã hội, Giảng viên phân công hướng dẫn khoa học. Tuy nhiên, Tác giả nhận thấy năng lực nghiên cứu của còn hạn chế, còn ít kinh nghiệm trong nghiên cứu nên luận văn không tránh khỏi những khiếm khuyết, hạn chế nhất định, Tác giả rất mong tiếp tục nhận được sự đóng góp ý kiến của các nhà khoa học để luận văn của Tác giả được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2004) *Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm*, ban hành ngày 15/10/2004, Hà Nội.
2. Chính phủ (1998) *Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP của Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống tội phạm tổng tình hình mới*, ban hành ngày 31/7/1998, Hà Nội.
3. Công an thành phố Hồ Chí Minh (2013, 2014, 2015, 2016, 2017) *Báo cáo tổng kết năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Chí Dũng (chủ biên) (2004) *Một số vấn đề về tội phạm và cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm ở nước ta hiện nay*.
5. Nguyễn Ngọc Hòa (2007) “Phòng ngừa tội phạm trong tội phạm học”, Tạp chí *Luật học*, số 6, tháng 6/2007.
6. Hội đồng Thẩm phán (2003) *Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự*, ban hành ngày 17/4/2003, Hà Nội.
7. Hội đồng Thẩm phán (2006), *Nghị quyết số 02/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành các quy định trong phần thứ hai “thủ tục giải quyết vụ án tại toà án cấp sơ thẩm” của Bộ luật tố tụng dân sự*, ban hành ngày 12/5/2006, Hà Nội.
8. Dương Tuyết Miên (chủ biên) (2010) *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Giáo dục.
9. Đỗ Ngọc Quang (1999) *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
10. Quốc hội (2009) *Bộ Luật hình sự của Nước CHXHCN Việt Nam năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)*, Hà Nội.
11. Quốc hội (2015) *Bộ Luật hình sự của Nước CHXHCN Việt Nam năm 2015*, Hà Nội.

12. Quốc hội (2003) *Bộ Luật tố tụng hình sự của Nước CHXHCN Việt Nam năm 2003*, Hà Nội.
13. Quốc hội (2015) *Bộ Luật tố tụng hình sự của Nước CHXHCN Việt Nam năm 2015*, Hà Nội.
14. Quốc hội (2001) *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1992 (sửa đổi, bổ sung 2001)*, Hà Nội.
15. Hồ Sỹ Sơn (2011) *Tập bài giảng về tình hình tội phạm, nguyên nhân và phòng ngừa tội phạm ở nước ta hiện nay*.
16. Thủ tướng Chính phủ (2007) *Quyết định số 50/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban quốc gia về phòng chống AIDS và phòng chống ma túy, mại dâm*, ban hành ngày 12/4/2007, Hà Nội.
17. Thủ tướng Chính phủ (2011) *Quyết định số 679/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015*, ban hành ngày ngày 10/5/2011, Hà Nội.
18. Phạm Văn Tĩnh (2007) *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
19. Tòa án nhân dân TP. HCM, *Báo cáo tổng kết năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*.
20. Tòa án nhân dân tối cao (1993) *Chỉ thị số 136/NCPL về thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về phòng, chống và kiểm soát ma túy và về ngăn chặn về chống tệ nạn mại dâm*, ban hành ngày 11/3/1993, Hà Nội.
21. Tòa án nhân dân tối cao (2002) *Công văn số 81/2002/TANDTC của Tòa án ND tối cao giải đáp các vấn đề nghiệp vụ*, ban hành ngày 10/6/2002, Hà Nội.
22. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ quốc phòng (2005) *Thông tư liên tịch số 01/2005/TT hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật trong công tác thống kê hình sự, thống kê tội phạm*, ban hành ngày 01/7/2005, Hà Nội.
23. Trường Đại học Luật Hà Nội (2003) *Giáo trình tội phạm học*, Nxb CAND, Hà Nội.

24. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006) *Giáo trình tội phạm học* của Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
25. Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2010) *Tập bài giảng Tội phạm học, khoa luật hình sự*.
26. UBND thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Chỉ thị số 13/2012/CT-UBND về tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ phát sinh TNXH trên địa bàn thành phố của UBND thành phố Hồ Chí Minh*, ban hành ngày 25/4/2012, thành phố Hồ Chí Minh.
27. UBND thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Kế hoạch số 2448/KH-UBND triển khai công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2013 của UBND thành phố Hồ Chí Minh*, ban hành ngày 24/5/2013, thành phố Hồ Chí Minh.
28. UBND thành phố Hồ Chí Minh (2011), *Quyết định số 6448/QĐ-UBND kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015 của UBND thành phố Hồ Chí Minh*, ban hành ngày 31/12/2011, thành phố Hồ Chí Minh.
29. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2003) *Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (khoá X) về Phòng, chống mại dâm*, ban hành ngày 14/2/2003, Hà Nội.
30. Viện khoa học pháp lý - Bộ tư pháp phát hành (2005) *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Nxb Tư Pháp, Hà Nội.
31. Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (2013, 2014, 2015, 2016, 2017) *Báo cáo tổng kết năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*.
32. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (1994) *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Võ Khánh Vinh (1999) *Giáo trình tội phạm học*, Nxb giáo dục Hà Nội.
34. Nguyễn Hồng Vinh (2007) *Hoạt động phòng ngừa tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

35. Nguyễn Như Ý (1999) *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa – Thông tin, tr. 1649.

36. Nguyễn Xuân Yêm (2003) *Mại dâm, ma túy, cờ bạc tội phạm thời hiện đại*, Nxb Công an nhân dân.

37. Hà Thúy Yên (2008) *Đấu tranh phòng chống tội phạm chứa mại dâm tại thành phố Hồ Chí Minh*.